

Phụ lục 4.1
CÁC KHU ĐẤT CÔNG CHUẢ ĐƯỢC SỬ DỤNG CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ
(Tính đến ngày 20/02/2025)

(Kèm theo Báo cáo số 245/BC-DGS ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Đoàn giám sát Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh)

Đơn vị tính: m²

Stt	Đơn vị đang quản lý	Diện tích	Số tờ	Số thửa	Địa điểm	Hiện trạng	Nguyên nhân chưa sử dụng	Đề xuất giải pháp xử lý	Ghi chú
I. HUYỆN CAO LÃNH		676.658,70							
1	UBND xã Phong Mỹ	314,70	5	1651	Đất Tràm ấp 4	bỏ trống		lập phương án sử dụng	
2		95,50	7	733	Đất Trụ sở UBND ấp 3 cũ	bỏ trống		lập phương án sử dụng	
3		1.604,40	9	54	Trụ sở UBND xã cũ	bỏ trống		lập phương án sử dụng	
4		1.524,00	10	117	Đất Ao khu vực chợ Phong Mỹ	bỏ trống		lập phương án sử dụng	
5		5.084,00	10	643		bỏ trống		lập phương án sử dụng	
6		445,00	10	305	Đất Giáp Công ty Domenal	bỏ trống		lập phương án sử dụng	
7		1.176,70	11	48		bỏ trống		lập phương án sử dụng	
8	UBND xã Phương Trà	303,60	1	60	Đất Cửa hàng cũ	bỏ trống		lập phương án sử dụng	
9	UBND xã Gáo Giồng	3.556,00	11	1	Trụ sở UBND xã cũ	bỏ trống		lập phương án sử dụng	
10	UBND xã Phương Thịnh	2.759,40	7	91	Đất Kho lương thực cũ	bỏ trống		lập phương án sử dụng	
11		7.292,00	7	1415	Đất chợ Phương Thịnh cũ	bỏ trống		lập phương án sử dụng	
12	UBND xã Ba Sao	5.631,50	3	105	Đất bìa chéo Khu hành chính Thiện Mỹ	bỏ trống		lập phương án sử dụng	
13		7.313,00	3	750	Đất cặp đường APMH (kê đất bìa chéo Khu hành chính Thiện Mỹ)	bỏ trống		lập phương án sử dụng	
14		2.076,50	9	954	Trụ sở UBND xã cũ	bỏ trống		lập phương án sử dụng	
15		3.319,70	9	743	Đất Sân vận động	bỏ trống		lập phương án sử dụng	
16	UBND xã An Bình	538,60	8	485	Đất đối diện sân bóng An Bình	bỏ trống		lập phương án sử dụng	
17		4.753,00	12	506	Đất ao phía sau ấp An Định	bỏ trống		lập phương án sử dụng	
18	UBND xã Nhị Mỹ	889,20	9	1529	Đất ao phía sau chợ Nhị Mỹ	bỏ trống		lập phương án sử dụng	
19		1.329,00	12	633	Đất rạch Trà Bông	bỏ trống		lập phương án sử dụng	
20		268,40	12	643		bỏ trống		lập phương án sử dụng	
21	UBND thị trấn Mỹ Thọ	10.014,40	10	805	Đất sân bóng cũ và Trường học cũ	bỏ trống		lập phương án sử dụng	
22		1.272,20	11	180		bỏ trống		lập phương án sử dụng	
23		1.346,30	11	211		bỏ trống		lập phương án sử dụng	
24		362,10	11	212		bỏ trống		lập phương án sử dụng	
25		921,40	17	237	Đất Nhà văn hóa khóm Mỹ Thới cũ	bỏ trống		lập phương án sử dụng	
26		8.563,00	4	1093	Đất Nông nghiệp	bỏ trống		lập phương án sử dụng	

Stt	Đơn vị đang quản lý	Diện tích	Số tờ	Số thửa	Địa điểm	Hiện trạng	Nguyên nhân chưa sử dụng	Đề xuất giải pháp xử lý	Ghi chú
27	UBND xã Tân Hội Trung	1.504,80	5	191	Đất Tru sở UBND xã cũ	bỏ trống		lập phương án sử dụng	
28		787,00	5	238		bỏ trống		lập phương án sử dụng	
29	UBND xã Mỹ Xương	888,10	5	409	Đất người dân hiến (ấp Mỹ Thạnh)	bỏ trống		lập phương án sử dụng	
30		1.300,60	7	458	Đất người dân hiến (ấp Mỹ Thạnh)	bỏ trống		lập phương án sử dụng	
31	UBND xã Mỹ Hội	1.848,90	6	32	Đất Nông nghiệp (Lúa)	bỏ trống		lập phương án sử dụng	
32		1.918,20	6	1032	Đất Nông nghiệp (Ao)	bỏ trống		lập phương án sử dụng	
33		188,00	9	97	Đất Trạm Y tế cũ	bỏ trống		lập phương án sử dụng	
34	UBND xã Bình Hàng Trung	98,30	11	155	Đất Nhà văn hóa ấp 4 cũ	bỏ trống		lập phương án sử dụng	
35	UBND xã Bình Hàng Tây	3.043,20	2	28	Đất Nông nghiệp	bỏ trống		lập phương án sử dụng	
36		1.177,10	2	62	Đất Nông nghiệp	bỏ trống		lập phương án sử dụng	
37		1.686,70	7	415	Đất Tru sở UBND xã cũ	bỏ trống		lập phương án sử dụng	
38	UBND xã Mỹ Long	1.012,60	5	762	Đất Hội người cao tuổi	bỏ trống		lập phương án sử dụng	
39		2.666,00	9	170	Đất Tru sở UBND xã cũ	bỏ trống		lập phương án sử dụng	
40		1.875,50	9	1215	Đất Văn hóa cũ	bỏ trống		lập phương án sử dụng	
41	UBND xã Mỹ Hiệp	1.592,30	7	286	Đất Văn hóa cũ	bỏ trống		lập phương án sử dụng	
42		542,70		287		bỏ trống		lập phương án sử dụng	
43		25,60		332		bỏ trống		lập phương án sử dụng	
44		553,30		261 - 267; 282 - 285		bỏ trống		lập phương án sử dụng	
45		200,00	11	9	Đất xã đội cũ	bỏ trống		lập phương án sử dụng	
46		1.490,50	1	381	Đất ao K15	bỏ trống		Lập phương án đấu giá cho thuê	
47		42.479,50	1	556		bỏ trống		Lập phương án đấu giá cho thuê	
48		1.720,00	13	440	Đất Nhà máy nước đá Cắn Lồ (Ban OLDA&PTQĐ quản lý)	bỏ trống		Lập phương án đấu giá cho thuê	
49		1.772,40	6	192	Đất Trại BVTV cũ diêm câu Cắn Lồ (Ban QLDA&PTQĐ quản lý)	bỏ trống		Lập phương án đấu giá cho thuê	
50		1.098,50	7	256	Đất Kho dược cũ (Ban QLDA&PTQĐ quản lý)	bỏ trống		Lập phương án đấu giá cho thuê	
51		1.247,50	7	257	Đất Kho bạc cũ (Ban QLDA&PTQĐ quản lý)	bỏ trống		Lập phương án đấu giá cho thuê	
52		1.948,00	7	246	Đất Chi Cục thuế cũ (Ban QLDA&PTQĐ quản lý)	bỏ trống		Lập phương án đấu giá cho thuê	
53		1.371,40	14	119	Đất Trường Tiểu học Thị trấn Mỹ Thọ 2	bỏ trống		Lập phương án đấu giá cho thuê	
54		2.966,70	14	1512-1535	Đất quản lý công trình công cộng cũ (Ban OLDA&PTQĐ quản lý)	bỏ trống		Lập phương án đấu giá cho thuê	
55		222,80	17	218	Đất Nhà văn hóa khóm Mỹ Thới cũ (Ban OLDA&PTQĐ quản lý)	bỏ trống		Lập phương án đấu giá cho thuê	
56		39.538,60	7	1703	Đất công giáp Công ty Mai Anh (Ban QLDA&PTQĐ quản lý)	bỏ trống		Lập phương án đấu giá cho thuê	

Stt	Đơn vị đang quản lý	Diện tích	Số tờ	Số thửa	Địa điểm	Hiện trạng	Nguyên nhân chưa sử dụng	Đề xuất giải pháp xử lý	Ghi chú
57	Ban QLDA và PTQĐ	10.702,00	2	150	Đất nuôi trồng thủy sản (Ban QLDA&PTQĐ quản lý)	bỏ trống		Lập phương án đấu giá cho thuê	
58		446,80	7	136	Đất Trữ sở UBND xã Mỹ Hiệp cũ (Ban QLDA&PTQĐ quản lý)	bỏ trống		Lập phương án đấu giá cho thuê	
59		43,00		1296		bỏ trống		Lập phương án đấu giá cho thuê	
60		16.297,00	10	315	Lô B5, Cụm CN Mỹ Hiệp (Ban QLDA&PTQĐ quản lý)	bỏ trống		Lập phương án đấu giá cho thuê	
61		23.728,70	11	1024	Lô C, Cụm CN Mỹ Hiệp (Ban QLDA&PTQĐ quản lý)	bỏ trống		Lập phương án đấu giá cho thuê	
62		12.094,00	11	471	Lô C2, Cụm CN Mỹ Hiệp (Ban QLDA&PTQĐ quản lý)	bỏ trống		Lập phương án đấu giá cho thuê	
63		39.456,00	14	38	Lô C2, Cụm CN Mỹ Hiệp (Ban QLDA&PTQĐ quản lý)	bỏ trống		Lập phương án đấu giá cho thuê	
64		4.210,70	9	673	Đất Trữ sở UBND xã cũ và Trạm Y tế cũ xã Bình Thanh (Ban QLDA&PTQĐ quản lý)	bỏ trống		Lập phương án đấu giá cho thuê	
65		50.000,00	22	23	Đất bãi bồi ấp Bình Tân (Ban QLDA&PTQĐ quản lý)	bỏ trống		Lập phương án đấu giá cho thuê	
66		9.774,70	19	2110; 2111; 508	Đất Làng bè Bình Thanh (Ban QLDA&PTQĐ quản lý)	bỏ trống		Lập phương án đấu giá cho thuê	
67		63.589,10	22	747; 748; 510		bỏ trống		Lập phương án đấu giá cho thuê	
68		214.885,20	23	612; 613; 614; 615	Đất bãi bồi khu Công ty CPTS Trường Giang (Ban QLDA&PTQĐ quản lý)	bỏ trống		Lập phương án đấu giá cho thuê	
69		780,70	7	126	Đất Trường tiểu học Bình Hàng Tây 1 giao lại UBND xã quản lý (Phòng TC-KH quản lý theo đề án sắp xếp nhà, đất công)	bỏ trống		Lập phương án đấu giá cho thuê	
70		Phòng TC-KH (quản lý theo phương án sắp xếp nhà đất)	8.952,30	4	1400	Đất Trạm gieo tinh nhân tạo và giết mổ gia cầm, An Bình (Phòng TC-KH quản lý theo đề án sắp xếp nhà, đất công)	bỏ trống		giao đất cho Ban QLDA&PTQĐ khai thác theo quy định
71	12.780,10		4	1407	bỏ trống			giao đất cho Ban QLDA&PTQĐ khai thác theo quy định	
72	326,90		7	387	Đất Trạm gieo tinh nhân tạo và giết mổ gia cầm, TTMT (Phòng TC-KH quản lý theo phương án sắp xếp lại nhà đất)	bỏ trống		giao đất cho Ban QLDA&PTQĐ khai thác theo quy định	
73	1.673,30		7	398		bỏ trống		giao đất cho Ban QLDA&PTQĐ khai thác theo quy định	
74	1.173,30		6	1368	Trường TH Đình Công Bê (điểm chính)	bỏ trống		giao đất cho Ban QLDA&PTQĐ khai thác theo quy định	
75	421,90		7	1356	Trường TH Đình Công Bê (điểm phụ)	bỏ trống		giao đất cho Ban QLDA&PTQĐ khai thác theo quy định	
76	2.236,60		11	218	Trữ sở UBND xã Mỹ Xương cũ (Phòng TC-KH quản lý theo phương án sắp xếp nhà đất)	bỏ trống		giao đất cho Ban QLDA&PTQĐ khai thác theo quy định	
77	856,90		2	1367	Đất rạch Bà Tang, ấp 2, xã Bình Hàng Tây (Phòng TC-KH quản lý theo phương án sắp xếp nhà đất)	bỏ trống		giao đất cho Ban QLDA&PTQĐ khai thác theo quy định	
78	1.494,40		7	144	Đất bãi đậu xe cầu Cái Sậy (Phòng TC-KH quản lý theo phương án sắp xếp nhà đất)	bỏ trống		giao đất cho Ban QLDA&PTQĐ khai thác theo quy định	
79	1.925,00		8	28	Đất Trung tâm học tập cộng đồng xã Bình Hàng Tây (Phòng TC-KH quản lý theo phương án sắp xếp nhà đất)	bỏ trống		giao đất cho Ban QLDA&PTQĐ khai thác theo quy định	
80	85,60		8	423	Đất UBND xã Bình Hàng Tây (Phòng TC-KH quản lý theo phương án sắp xếp nhà đất)	bỏ trống		giao đất cho Ban QLDA&PTQĐ khai thác theo quy định	
81	2.170,20		8	186	Đất chợ cũ Bình Hàng Tây (Phòng TC-KH quản lý theo phương án sắp xếp nhà đất)	bỏ trống		giao đất cho Ban QLDA&PTQĐ khai thác theo quy định	
82	726,90		8	268	Đất bãi đậu xe cầu Cái Báy (Phòng TC-KH quản lý theo phương án sắp xếp nhà đất)	bỏ trống		giao đất cho Ban QLDA&PTQĐ khai thác theo quy định	
85	2.013,00		7	97	Đất Trường Tiểu học Mỹ Hiệp 1 (Phòng TC-KH quản lý theo phương án sắp xếp nhà đất)	bỏ trống		giao đất cho Ban QLDA&PTQĐ khai thác theo quy định	
87	2.296,00		19	316	Trường Tiểu học Bình Thạnh 3	bỏ trống		giao đất cho Ban QLDA&PTQĐ khai thác theo quy định	
CHÂU THÀNH			8.478,80						
		2.937,00	28	36	Ấp An Thạnh, xã An Hiệp, huyện Châu Thành tỉnh Đồng Tháp	bỏ trống		Đấu giá cho thuê QSDĐ	

Stt	Đơn vị đang quản lý	Diện tích	Số tờ	Số thửa	Địa điểm	Hiện trạng	Nguyên nhân chưa sử dụng	Đề xuất giải pháp xử lý	Ghi chú
1	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện	1.808,40	10	16	Ấp An Hưng, xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp	bỏ trống		Đấu giá cho thuê QSDĐ	
		2.812,40	35	1	Ấp Tân Thanh, xã Tân Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp	bỏ trống		Đang lập QH phân nền; Bán đấu giá QSDĐ	
		921,00	36	142	Ấp Phú Nhuận, xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp	bỏ trống		Tiếp tục thông báo bán đấu giá	
III. HUYỆN HỒNG NGŨ		6.065.301,70							
		1.104.289,20	11	773, 838, 839, 1017	xã Thường Phước 1	Đất trống	Dự án mời gọi đầu tư	Huyện đang mời gọi đầu tư thực hiện dự án Thương mại dịch vụ trên tổng diện tích 2.367.810,9m ² theo Công văn số 63/UBND-KT ngày 17/01/2023	
		1.396.474,50	9	1323, 1324, 1325, 1326, 1356, 1357, 1370, 1363, 1369,1355	thị trấn Thường Thới Tiền	Đất trống	Dự án mời gọi đầu tư	Đang thực hiện bước lập quy hoạch chi tiết Khu du lịch làng nghề	
		162.852,60	5	2184, 2185, 2182, 2183	xã Thường Phước 1	Đất trống	Dự án mời gọi đầu tư	Huyện đang xin chủ trương để đấu giá cho thuê đất tại Tờ trình số 10/TTr-Ủy ban nhân dân Huyện ngày 17/02/2025	
		52.416,40	7	1079, 1077, 1076, 1080, 1082	thị trấn Thường Thới Tiền	Đất trống	Dự án mời gọi đầu tư	Đang thực hiện các bước lập quy hoạch chi tiết Khu đô thị Thông minh Rừng Xanh (giai đoạn 2)	
		938.503,50	8	1971, 1969, 1974, 1972, 1872, 1871, 1870, 1983, 1985, 1986, 1962, 1963, 1978, 1964, 2032, 2036, 2035, 2040	thị trấn Thường Thới Tiền	Đất trống	Dự án mời gọi đầu tư	UBND Huyện đang xin chủ trương đầu tư dự án Khu đô thị thông minh Rừng Xanh tại Tờ trình số 127/TTr-UBND ngày 04/12/2024	
		45,60	20	370	xã Long Khánh A	Đất trống	Chưa phù hợp QHSDĐ 2030	Đã cập nhật vào Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất 2030, dự kiến bán đấu giá theo quy định	
		20.213,50	12	557	xã Phú Thuận B	Đất trống	Thông báo đấu giá nhưng không có nhà đầu tư tham gia do giá đất cao		
		62.101,00	7	759, 760, 374	xã Phú Thuận B	Đất trống	Dự án mời gọi đầu tư	Huyện đang xin chủ trương để đấu giá cho thuê đất tại Tờ trình số 11/TTr-Ủy ban nhân dân Huyện ngày 17/02/2025	
		30.971,10	8	572	xã Phú Thuận B	Đất trống	Dự án mời gọi đầu tư	Đang thực hiện các bước lập quy hoạch chi tiết khu dân cư ven sông Tam Thuận	
		10.555,00	7	761	xã Phú Thuận B	Đất trống	Dự án mời gọi đầu tư		
		165.919,90	4	121	xã Phú Thuận B	Đất trống	UBND Huyện đã phê duyệt QHCT KDC ven sông Phú Thuận B tại Quyết định số 5010/QĐ-UBND ngày 26/12/2023	Đang triển khai thực hiện theo quy định	
		310.477,00	4	118	xã Phú Thuận B	Đất trống			

Stt	Đơn vị đang quản lý	Diện tích	Số tờ	Số thửa	Địa điểm	Hiện trạng	Nguyên nhân chưa sử dụng	Đề xuất giải pháp xử lý	Ghi chú
		5.540,00	30	19	xã Thường Phước 1	Đất trống	Điều kiện mời gọi đầu tư thực hiện dự án khó khăn do không tiếp giáp đường giao thông để thực hiện dự án, chỉ cho thuê theo mục đích được giao	Công nhận quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích	
		3.563,00	19	12	xã Thường Phước 1	Đất trống	Điều kiện mời gọi đầu tư thực hiện dự án khó khăn do không tiếp giáp đường giao thông để thực hiện dự án, chỉ cho thuê theo mục đích được giao	Công nhận quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích	
		6.799,00	17	23	xã Thường Phước 1	Đất trống	Điều kiện mời gọi đầu tư thực hiện dự án khó khăn do không tiếp giáp đường giao thông để thực hiện dự án, chỉ cho thuê theo mục đích được giao	Công nhận quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích	
		6.801,00	16	24	xã Thường Phước 1	Đất trống	Điều kiện mời gọi đầu tư thực hiện dự án khó khăn do không tiếp giáp đường giao thông để thực hiện dự án, chỉ cho thuê theo mục đích được giao	Công nhận quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích	
		8.439,00	15	31	xã Thường Phước 1	Đất trống	Điều kiện mời gọi đầu tư thực hiện dự án khó khăn do không tiếp giáp đường giao thông	Công nhận quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích	
		2.806,00	23	12	xã Thường Phước 1	Đất trống	Điều kiện mời gọi đầu tư thực hiện dự án khó khăn do không tiếp giáp đường giao thông để thực hiện dự án, chỉ cho thuê theo mục đích được giao	Công nhận quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích	
		4.322,00	22	19	xã Thường Phước 1	Đất trống	Điều kiện mời gọi đầu tư thực hiện dự án khó khăn do không tiếp giáp đường giao thông để thực hiện dự án, chỉ cho thuê theo mục đích được giao	Công nhận quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích	

Stt	Đơn vị đang quản lý	Diện tích	Số tờ	Số thửa	Địa điểm	Hiện trạng	Nguyên nhân chưa sử dụng	Đề xuất giải pháp xử lý	Ghi chú
1	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện	5.620,00	21	25	xã Thường Phước 1	Đất trống	Điều kiện mời gọi đầu tư thực hiện dự án khó khăn do không tiếp giáp đường giao thông để thực hiện dự án, chỉ cho thuê theo mục đích được giao	Công nhận quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích	
		7.998,00	20	32	xã Thường Phước 1	Đất trống	Điều kiện mời gọi đầu tư thực hiện dự án khó khăn do không tiếp giáp đường giao thông để thực hiện dự án, chỉ cho thuê theo mục đích được giao	Công nhận quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích	
		41.808,00	4	940	xã Thường Phước 1	Đất trống	Dự án mời gọi đầu tư	Huyện đã phê duyệt quy hoạch chi tiết dự án khu dịch vụ du lịch	
		160.846,70	5	1501, 1504, 1507, 1510, 1512, 1513	xã Thường Phước 2	Đất trống	Dự án mời gọi đầu tư	Đang hoàn chỉnh các bước lập quy hoạch chi tiết	
		8.132,00	22	1	xã Thường Lạc	Đất trống	Điều kiện mời gọi đầu tư thực hiện dự án khó khăn do không tiếp giáp đường giao thông để thực hiện dự án, chỉ cho thuê theo mục đích được giao	Công nhận quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích	
		10.203,00	23	11	xã Thường Lạc	Đất trống	Điều kiện mời gọi đầu tư thực hiện dự án khó khăn do không tiếp giáp đường giao thông để thực hiện dự án, chỉ cho thuê theo mục đích được giao	Công nhận quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích	
		3.339,00	23	36	xã Thường Lạc	Đất trống	Điều kiện mời gọi đầu tư thực hiện dự án khó khăn do không tiếp giáp đường giao thông để thực hiện dự án, chỉ cho thuê theo mục đích được giao	Công nhận quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích	
		5.786,00	24	22	xã Thường Lạc	Đất trống	Điều kiện mời gọi đầu tư thực hiện dự án khó khăn do không tiếp giáp đường giao thông	Công nhận quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích	
		9.924,00	4	191	xã Thường Thới Hậu A	Đất trống	Điều kiện mời gọi đầu tư thực hiện dự án khó khăn do không tiếp giáp đường giao thông để thực hiện dự án, chỉ cho thuê theo mục đích được giao	Công nhận quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích	

Stt	Đơn vị đang quản lý	Diện tích	Số tờ	Số thửa	Địa điểm	Hiện trạng	Nguyên nhân chưa sử dụng	Đề xuất giải pháp xử lý	Ghi chú
		6.485,00	3	81	xã Thường Phước 2	Đất trống	Điều kiện mời gọi đầu tư thực hiện dự án khó khăn do không tiếp giáp đường giao thông để thực hiện dự án, chỉ cho thuê theo mục đích được giao	Công nhận quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích	
		1.721,00	3	97	xã Thường Phước 2	Đất trống	Điều kiện mời gọi đầu tư thực hiện dự án khó khăn do không tiếp giáp đường giao thông	Công nhận quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích	
		3.638,00	2	3	xã Thường Phước 2	Đất trống	Điều kiện mời gọi đầu tư thực hiện dự án khó khăn do không tiếp giáp đường giao thông để thực hiện dự án, chỉ cho thuê theo mục đích được giao	Công nhận quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích	
		2.103,00	2	4	xã Thường Phước 2	Đất trống	Điều kiện mời gọi đầu tư thực hiện dự án khó khăn do không tiếp giáp đường giao thông để thực hiện dự án, chỉ cho thuê theo mục đích được giao	Công nhận quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích	
		19.425,00	2	17	xã Thường Phước 2	Đất trống	Điều kiện mời gọi đầu tư thực hiện dự án khó khăn do không tiếp giáp đường giao thông để thực hiện dự án, chỉ cho thuê theo mục đích được giao	Công nhận quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích	
		72.981,00	29	67	xã Thường Phước 2	Đất trống	Điều kiện mời gọi đầu tư thực hiện dự án khó khăn do không tiếp giáp đường giao thông	Công nhận quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích	
		477,00	32	944	xã Thường Phước 2	Đất trống	Điều kiện mời gọi đầu tư thực hiện dự án khó khăn do không tiếp giáp đường giao thông để thực hiện dự án, chỉ cho thuê theo mục đích được giao	Công nhận quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích	
		2.604,00	32	446	xã Thường Phước 2	Đất trống	Điều kiện mời gọi đầu tư thực hiện dự án khó khăn do không tiếp giáp đường giao thông để thực hiện dự án, chỉ cho thuê theo mục đích được giao	Công nhận quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích	

Stt	Đơn vị đang quản lý	Diện tích	Số tờ	Số thửa	Địa điểm	Hiện trạng	Nguyên nhân chưa sử dụng	Đề xuất giải pháp xử lý	Ghi chú
		3.274,00	32	1336	xã Thường Phước 2	Đất trống	Điều kiện mời gọi đầu tư thực hiện dự án khó khăn do không tiếp giáp đường giao thông để thực hiện dự án, chỉ cho thuê theo mục đích được giao	Công nhận quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích	
		165,00	32	1338	xã Thường Phước 2	Đất trống	Điều kiện mời gọi đầu tư thực hiện dự án khó khăn do không tiếp giáp đường giao thông	Công nhận quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích	
		1.965,00	2	142	xã Thường Phước 2	Đất trống	Điều kiện mời gọi đầu tư thực hiện dự án khó khăn do không tiếp giáp đường giao thông để thực hiện dự án, chỉ cho thuê theo mục đích được giao	Công nhận quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích	
		700,00	9	837	thị trấn Thường Thới Tiền	Đất trống	Điều kiện mời gọi đầu tư thực hiện dự án khó khăn do không tiếp giáp đường giao thông để thực hiện dự án, chỉ cho thuê theo mục đích được giao	Công nhận quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích	
		1.736,00	11	687	thị trấn Thường Thới Tiền	Đất trống	Điều kiện mời gọi đầu tư thực hiện dự án khó khăn do không tiếp giáp đường giao thông	Công nhận quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích	
		12.982,00	30	1	thị trấn Thường Thới Tiền	Đất trống	Điều kiện mời gọi đầu tư thực hiện dự án khó khăn do không tiếp giáp đường giao thông để thực hiện dự án, chỉ cho thuê theo mục đích được giao	Công nhận quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích	
		16.349,00	31	1	thị trấn Thường Thới Tiền	Đất trống	Điều kiện mời gọi đầu tư thực hiện dự án khó khăn do không tiếp giáp đường giao thông để thực hiện dự án, chỉ cho thuê theo mục đích được giao	Công nhận quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích	
		18.502,00	32	3	thị trấn Thường Thới Tiền	Đất trống	Điều kiện mời gọi đầu tư thực hiện dự án khó khăn do không tiếp giáp đường giao thông để thực hiện dự án, chỉ cho thuê theo mục đích được giao	Công nhận quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích	

Stt	Đơn vị đang quản lý	Diện tích	Số tờ	Số thửa	Địa điểm	Hiện trạng	Nguyên nhân chưa sử dụng	Đề xuất giải pháp xử lý	Ghi chú
		18.836,00	36	1	thị trấn Thường Thới Tiền	Đất trống	Điều kiện mời gọi đầu tư thực hiện dự án khó khăn do không tiếp giáp đường giao thông để thực hiện dự án, chỉ cho thuê theo mục đích được giao	Công nhận quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích	
		16.923,00	27	1	thị trấn Thường Thới Tiền	Đất trống	Điều kiện mời gọi đầu tư thực hiện dự án khó khăn do không tiếp giáp đường giao thông	Công nhận quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích	
		17.702,00	28	1	thị trấn Thường Thới Tiền	Đất trống	Điều kiện mời gọi đầu tư thực hiện dự án khó khăn do không tiếp giáp đường giao thông để thực hiện dự án, chỉ cho thuê theo mục đích được giao	Công nhận quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích	
		36.466,00	7	61	xã Thường Thới Hậu A	Đất trống	Điều kiện mời gọi đầu tư thực hiện dự án khó khăn do không tiếp giáp đường giao thông để thực hiện dự án, chỉ cho thuê theo mục đích được giao	Công nhận quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích	
2	Ủy ban nhân dân xã Thường Phước 1	1.263.521,70	11	772, 774, 775,1018	xã Thường Phước 1	Vương mặt bằng một số hộ dân	Dự án mời gọi đầu tư	Huyện đang mời gọi đầu tư thực hiện dự án Thương mại dịch vụ trên tổng diện tích 2.367.810,9m2 theo Công văn số 63/UBND-KT ngày 17/01/2023. Đồng thời đang thực hiện theo nội dung chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 722/VPUBND-TCD ngày 09/9/2024	
IV. HUYỆN LAI VUNG									
V. HUYỆN LẤP VÒ		86.280,57							
V.1	Xã Tân Mỹ	4.059,30							
1	UBND Tân Mỹ	1.781,20	47	42	Xã Tân Mỹ	Đất trống	Hiện hộ dân đang yêu cầu xin lại đất và còn vương 4 mộ trên đất	Chờ cơ quan cấp thẩm quyền giải quyết và hỗ trợ di dời 4 mộ trên đất	
2	UBND Tân Mỹ	530,60	68	175	Xã Tân Mỹ	Đất trống	Đang lập thủ tục quản lý khai thác	Lập thủ tục quản lý và xin chủ trương đưa vào đấu giá cho thuê	
		387,80	68	230					
		739,10	68	150					
		620,60	68	138					
V.2	Xã Mỹ An Hưng A	5.657,80							
1	Khu đất công tiếp giáp KDC Tòng sơn	4.095,80	18	254	Xã Mỹ An Hưng A	Trống	Chưa sử dụng	cho thuê	
2	Khu đất công tiếp giáp KDC Tòng sơn	1.562,00	18	257	Xã Mỹ An Hưng A	Trống	Chưa sử dụng	cho thuê	
V.3	Thị trấn Lấp Vò	1.789,94							

Stt	Đơn vị đang quản lý	Diện tích	Số tờ	Số thửa	Địa điểm	Hiện trạng	Nguyên nhân chưa sử dụng	Đề xuất giải pháp xử lý	Ghi chú
1	UBND thị trấn	1.491,54	48	156	Thị trấn Lấp Vò	Bỏ trống	Do là bãi rác cũ		
2	UBND thị trấn	226,30	13	106	Thị trấn Lấp Vò	Bỏ trống		Giao đất, cho thuê đất cho chủ sử dụng đất liền kề	
3	UBND thị trấn	72,10	39	107	Thị trấn Lấp Vò	Bỏ trống	San lấp 1 phần	Giao đất, cho thuê đất cho chủ sử dụng đất liền kề	
V.4	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện	74.773,53							
1	CDC Trung tâm xã Long Hưng A	123,00	45	31	Long Hưng A	Một phần diện tích nằm ở mương thủy lợi	Không đảm bảo diện tích để khai thác		
2	KDC Hùng Cường	814,00	51	Từ 119 - 134	Long Hưng A	Đất trống tại KDC Hùng Cường		Dự kiến quy hoạch làm đường 01 chiều của xã	
3	CDC Trung tâm xã Vĩnh Thạnh	386,90	75;78	133;165;234;503 ;63	Vĩnh Thạnh	Còn vướng nền số 9 lô G, và 9 lô H	Do còn vướng mặt bằng	Kiến nghị giao cho địa phương làm việc với các trường hợp còn vướng trả lại mặt bằng sạch để tham mưu khai thác	
4	Khu TĐC cầu Cai Bường	1.426,90	75	385;386;397;398 ;405;404;403;403;401;400;387;423;424;425;426;427;428;429;430 ;431	Vĩnh Thạnh	Đất trống nền Khu TĐC cầu Cai Bường		Tham mưu đấu giá cho những năm tiếp theo	Đang tham mưu kế hoạch đấu giá 08 nền
5	CDC Bình Hiệp 1	553,00	9	319;293;153;128 ;171	Bình Thạnh Trung	Đất trống nền CDC Bình Hiệp 1			Đang tham mưu kế hoạch đấu giá nền
6	CDC Thầy Phó - Ông Đạt	658,20	16; 17	107;27;28;30	Định An	Đất trống nền CDC Thầy Phó - Ông Đạt	Đã có tham mưu tổ chức đấu giá nhưng không ai tham gia	Tiếp tục tham mưu đấu giá cho những năm tiếp theo	
7	CDC Bà Cả - Cái Dầu	393,30	67	198;200;46	Định An	Còn vướng mặt bằng	Có 02 dân đang lấn chiếm	Phối hợp với UBND xã và các ngành chuyên môn tiếp xúc, yêu cầu hộ dân trả lại mặt bằng	
8	TDC 26/3B	126,50	34	52	Định Yên	Đất trống tại TDC 26/3B	Do nằm trong quy hoạch chung của xã về làm đường	Chờ thực hiện theo quy hoạch của xã	
9	Chợ chiều Định Yên	100,00	77	11	Định Yên	Đất trống Chợ chiều Định Yên, thiếu kích thước mặt trước	Do không đảm bảo theo diện tích đã hoạch hoạch	Phối hợp với các ngành chuyên môn kiểm tra, rà soát nguyên nhân để tham mưu khai thác	
10	Chợ Tòng Sơn	168,00	26	105;116;119;112	Mỹ An Hưng A	Vướng 1 nền	Dự kiến bố trí tái định cư cho những hộ bị thu hồi đất		
11	KDC Kênh Thầy Lâm	287,00	7	48;49;51;59;60	Mỹ An Hưng B	Trống	Mục đích của dự án là bố trí sạc lờ		
12	CDC Ngã Ba Tháp	209,30	11	33;4	Mỹ An Hưng B	Trống	UBND xã xin giữ lại để xây dựng đường theo quy hoạch của dự án (do hiện tại còn vướng khu mộ của Hội đồng)		
13	TDC số 7	2.151,00	64;65;66 ;67	16;4;16;14;13;12 ;11;6;5;4;4;10;9;8;3;2;1;12	Thị trấn	Còn vướng nền 11 lô C	Dự kiến bố trí tái định cư cho những hộ bị thu hồi đất		
14	TDC số 6	996,50	52	98;97;88;124;134;125	Thị trấn	Trống	Dự kiến bố trí tái định cư cho những hộ bị thu hồi đất		
15	Chinh trang đô thị - thị trấn Lấp Vò	440,00	62;63	3;12;34;35	Thị trấn	Trống	Dự kiến bố trí tái định cư cho những hộ bị thu hồi đất		

Stt	Đơn vị đang quản lý	Diện tích	Số tờ	Số thửa	Địa điểm	Hiện trạng	Nguyên nhân chưa sử dụng	Đề xuất giải pháp xử lý	Ghi chú
16	TDC Bình Thạnh 2	9.912,90	25;26;40	Từ 72-81; Từ 89-100; từ 102-108; từ 116-120; từ 124-148; từ 151-161; 188	Thị trấn	Đất trống nền TDC Bình Thạnh 2		Tham mưu đấu giá cho những năm tiếp theo	Đang tham mưu kế hoạch đấu giá 15 nền
17	Mở rộng chợ Lấp Vò	133,75	16	241 và 1 thửa chưa có số	Thị trấn	Đất trống Mở rộng chợ Lấp Vò	Dự kiến bố trí tái định cư cho những hộ bị thu hồi đất		
18	KDC Chùa Bà Hai	1.103,98	16;29;30	Từ 117-122; 216;217;14;15;106;4;5;6 và 01 nền không biết số thửa	Thị trấn	Còn vướng mặt bằng từ nền số 4 đến 10 lô C và nền 22 lô K	Dự kiến bố trí tái định cư cho những hộ bị thu hồi đất		
19	Kênh 90 (sân chợ đêm)	2.755,00	29	từ 100-111	Thị trấn	Đất Kênh 90 (sân chợ đêm)	Đang xây dựng chợ ẩm thực Lấp Vò		
20	Tuyến đường từ QL 54 đến đường ven sông Hậu (ĐH 66)	11.342,00			Định An	Đất trống Tuyến đường từ QL 54 đến đường ven sông Hậu (ĐH 66)	Đang kêu gọi đầu tư		Tạm giao cho UBND xã Định An quản lý
21	Bến chợ Vàm Cống cũ	397,50	33	51	Bình Thành	Đất trống Bến chợ Vàm Cống cũ	Thửa đất nằm vị trí không thuận lợi (nằm phía sau nhà dân).	Đề xuất làm bến lên xuống cho các hộ dân khu vực xung quanh	
22	Khu đất chợ Cai Châu	68,90	26	72	Tân Mỹ	Còn vướng mặt bằng chỗ bà Dung	Do hiện trạng còn vướng mặt bằng nên không khai thác được	Kiến nghị giao UBND xã làm việc với hộ dân trả lại mặt bằng để khai thác	
23	Trường Tiểu học TKT 1	149,00	72	26	Tân Khánh Trung	Đất trống Trường Tiểu học TKT 1	Thửa đất có diện tích nhỏ, vị trí không thuận lợi	Kiến nghị giao cho địa phương quản lý	
24	Diện tích đất Cua Me nước	2.522,10	82	Từ 1-24	Tân Khánh Trung	Đất trống nền Diện tích đất Cua Me nước		Tham mưu đấu giá cho những năm tiếp theo	Đang tham mưu kế hoạch đấu giá 10 nền
25	Thửa đất thu hồi của UBND xã Vĩnh Thạnh (Trường Mầm non cũ)	881,00	67	Từ 36-42	Vĩnh Thạnh	Đất trống Trường Mầm non cũ Vĩnh Thạnh	Có 1 phần diện tích nằm trong quy hoạch đường giao thông của xã	Kiến nghị ngành chuyên môn rà soát tham mưu cấp thẩm quyền xem xét cho ý kiến đối với phần diện tích nằm trong quy hoạch, làm cơ sở tham mưu khai thác	
26	Toàn sáng	9.209,80	71	16;78	Vĩnh Thạnh	Đất trống khu Toàn Sáng	Đang kêu gọi đầu tư thực hiện dự án KDC đường Đ5		
27	Kho dự trữ Nhà nước VT	4.179,00	8a	4a	Vĩnh Thạnh	Còn nhà kho	Hiện tại có 01 trường hợp đang xin lại 01 phần diện tích đất (hộ dân cho rằng đất của ông bà)	Kiến nghị các cấp thẩm quyền sớm giải quyết để tham mưu khai thác	
28	Khu Tái Định cư Định An	2.647,00	17	132	Định An	Đất trống nền Khu Tái Định cư Định An	Thực hiện xây dựng theo quy hoạch của khu TĐC		
29	Khu Tái Định cư Tân Mỹ	1.733,00	83	89	Tân Mỹ	Đất trống nền Khu Tái Định cư Tân Mỹ	Thực hiện xây dựng theo quy hoạch của khu TĐC		
30	Đất thu hồi của Công ty TNHH MTV Xây dựng Thanh Hùng Phát (chợ Kênh Thầy Lâm, 6 thửa)	1.802,20	96	3; 22;37;68;84;11	Mỹ An Hưng B	Nhà lồng chợ Công ty TNHH MTV Xây dựng Thanh Hùng Phát (chợ Kênh Thầy Lâm, 6 thửa)		Tiếp tục tham mưu khai thác trong thời gian tới	
31	Thửa đất trường tiểu học thị trấn Lấp Vò 1	6.027,10	13	67	Thị trấn	Còn dây phòng họcThửa đất trường tiểu học thị trấn Lấp Vò 1	Đang cho thuê mặt bằng (cho thuê bằng hình thức đấu giá)	Tiếp tục theo dõi, tham mưu khai thác khi hết thời gian cho thuê	

Stt	Đơn vị đang quản lý	Diện tích	Số tờ	Số thửa	Địa điểm	Hiện trạng	Nguyên nhân chưa sử dụng	Đề xuất giải pháp xử lý	Ghi chú
32	Thửa đất trường tiểu học Định An 1	992,20	36	36	Định An	Còn dây phòng học trường tiểu học Định An 1	Theo quy hoạch sử dụng đất có mục đích là đất giáo dục nên chưa khai thác được	Cập nhật lại quy hoạch sử dụng đất để khai thác cho phù hợp quy định	
33	Thửa đất tại xã Tân Mỹ (do Trung tâm Kiểm định và bảo dưỡng công trình giao thông Đồng Tháp bàn giao)	4.082,40	16	16,0	Tân Mỹ	Đất trống Trung tâm Kiểm định và bảo dưỡng công trình giao thông Đồng Tháp	Nhận bàn giao	Tiếp tục theo dõi, kêu gọi đầu tư	
34	Văn phòng áp Tân Thuận B	89,20	8	28	Tân Mỹ	Đất trống Văn phòng áp Tân Thuận B	Nhận bàn giao	Kiến nghị giao đất liền kề	
35	Trường Tiểu học Định An (điểm An Lạc)	186,20	15	55	Định An	Đất trống Trường Tiểu học Định An (điểm An Lạc)	Nhận bàn giao	Cập nhật lại quy hoạch sử dụng đất để khai thác cho phù hợp quy định	
36	Trường Mẫu giáo Bình Thạnh Trung	852,20	44	24	Bình Thạnh Trung	Còn dây phòng học Trường Mẫu giáo Bình Thạnh	Nhận bàn giao	Cập nhật lại quy hoạch sử dụng đất để khai thác cho phù hợp quy định	
37	Trường Tiểu học TKT 2 (điểm Định)	1.809,80	10	135	Tân Khánh Trung	Còn dây phòng học Trường Tiểu học TKT 2 (điểm Định)	Nhận bàn giao	Cập nhật lại quy hoạch sử dụng đất để khai thác cho phù hợp quy định	
38	Trường TH TKT 2 (điểm Tân Hòa, cầu Rạch Chùa)	325,60	8	6	Tân Khánh Trung	Đất trống Trường TH TKT 2 (điểm Tân Hòa, cầu Rạch Chùa)	Ban hận bàn giao	Cập nhật lại quy hoạch sử dụng đất để khai thác cho phù hợp quy định	
39	Trường TH Long Hưng B2 (ấp Hưng Nhon)	2.738,10	22	65	Long Hưng B	Đất trống Trường TH Long Hưng B2 (ấp Hưng Nhon)	Ban mới tiếp nhận bàn giao	Nghiên cứu tham mưu trong thời gian tới	
VI. HUYỆN THÁP MƯỜI		909.397,60							
1	UBND xã Thanh Mỹ	38.378,00	125	8	xã Thanh Mỹ	Đất ao	Hiện trạng đất ao sâu; tiếp giáp CDC; không có ao lắng lọc phục vụ nuôi trồng thủy sản	Không tổ chức khai thác; tạo cảnh quan cho CDC	Ao lấy đất SLMB CDC trung tâm xã Thanh Mỹ
2	UBND xã Thanh Mỹ	3.512,20	17, 126	28, 6	xã Thanh Mỹ	Đất trồng lúa	Quy hoạch đất thủy lợi, không phù hợp mục đích sử dụng	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất	Kênh thủy lợi Ấp Hưng Lợi (kênh đã lấp)
3	UBND xã Thanh Mỹ	2.774,40	488	5	xã Thanh Mỹ	Đất trống	Quy hoạch đất bãi rác, không phù hợp mục đích sử dụng	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất	Bãi rác
4	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện	5.006,20	131, 127	36	xã Thanh Mỹ	Đất trống	Quy hoạch đất SKC, đang xác định lại mục đích khai thác	Xác định mục đích khai thác	Kho dự trữ quốc gia
5	UBND xã Thanh Mỹ	1.000,00	141	26	xã Thanh Mỹ	Người dân bao chiếm	Quy hoạch đất y tế; không phù hợp mục đích sử dụng; chủ SDĐ cũ đang bao chiếm sau khi trạm y tế dời về vị trí mới	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất; khai thác sau khi hoàn thành giải quyết tranh chấp	Trạm y tế cũ
6	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện	505,90	76	34	xã Thanh Mỹ	Người dân bao chiếm	Quy hoạch đất giáo dục; không phù hợp mục đích sử dụng Chủ sử dụng đất cũ đang bao chiếm khi trường ngừng hoạt động	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất; khai thác sau khi hoàn thành giải quyết tranh chấp	Trường Mầm non Thanh Mỹ 1 (điểm Cây Bã Đậu)
7	UBND xã Mỹ Quý	43.248,50	2, 5, 1	47	xã Mỹ Quý	Đất trống	Đang triển khai lập quy hoạch phân lô bán nền (đã SLMB)	Tiếp tục thực hiện	Khu lò gạch
8	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện	655,00	18	50	xã Mỹ Quý	Người dân bao chiếm	Quy hoạch đất y tế; không phù hợp mục đích sử dụng; chủ SDĐ cũ đang bao chiếm sau khi trạm y tế dời về vị trí mới	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất; khai thác sau khi hoàn thành giải quyết tranh chấp	Trạm y tế cũ

Stt	Đơn vị đang quản lý	Diện tích	Số tờ	Số thửa	Địa điểm	Hiện trạng	Nguyên nhân chưa sử dụng	Đề xuất giải pháp xử lý	Ghi chú
9	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện	1.000,50	783	9	xã Mỹ Quý	Một phần còn các phòng học đã xây dựng trước đây; phần còn lại đất trống	Chưa xác định được ranh giới trên thực địa; quy hoạch đất giáo dục, không phù hợp mục đích khai thác	Xác định lại ranh giới thửa đất; điều chỉnh quy hoạch SĐĐ	Trường Tiểu học Mỹ Quý 2 (điểm Hoa Hướng Dương)
10	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện	2.567,80	4	22	xã Mỹ Quý	Một phần còn các phòng học đã xây dựng trước đây; phần còn lại đất trống	Chưa xác định được ranh giới trên thực địa; quy hoạch đất giáo dục, không phù hợp mục đích khai thác	Xác định lại ranh giới thửa đất; điều chỉnh quy hoạch SĐĐ	Trường Tiểu học Mỹ Quý 4 (điểm Trạm Bơm)
11	UBND xã Phú Điền	29.351,30	8	198	xã Phú Điền	Đất ao	Hiện trạng đất ao sâu; tiếp giáp CDC; không có ao lắng lọc phục vụ nuôi trồng thủy sản	Không tổ chức khai thác; tạo cảnh quan cho CDC	Ao lấy đất SLMB CDC kênh Ba Mỹ Điền
12	UBND xã Phú Điền	13.610,00	612	9	xã Phú Điền	Đất ao	Hiện trạng đất ao sâu; tiếp giáp CDC; không có ao lắng lọc phục vụ nuôi trồng thủy sản	Không tổ chức khai thác; tạo cảnh quan cho CDC	Ao lấy đất SLMB CDC trung tâm
13	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện	1.858,50	53	52	xã Phú Điền	Đất trống	Quy hoạch đất SKC, đang xác định lại mục đích khai thác	Xác định mục đích khai thác	Kho dự trữ quốc gia
14	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện	897,90	154	64	xã Phú Điền	Một phần còn các phòng học đã xây dựng trước đây; phần còn lại đất trống	Chưa xác định được ranh giới trên thực địa; quy hoạch đất giáo dục, không phù hợp mục đích khai thác	Xác định lại ranh giới thửa đất; điều chỉnh quy hoạch SĐĐ	Trường Mầm non Phú Điền
15	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện	3.510,00	15	65	xã Phú Điền	Một phần còn các phòng học đã xây dựng trước đây; phần còn lại đất trống	Chưa xác định được ranh giới trên thực địa; quy hoạch đất giáo dục, không phù hợp mục đích khai thác	Xác định lại ranh giới thửa đất; điều chỉnh quy hoạch SĐĐ	Trường Tiểu học Phú Điền (Điểm 01 cũ)
16	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện	3.536,00	15	64	xã Phú Điền	Một phần còn các phòng học đã xây dựng trước đây; phần còn lại đất trống	Chưa xác định được ranh giới trên thực địa; quy hoạch đất giáo dục, không phù hợp mục đích khai thác	Xác định lại ranh giới thửa đất; điều chỉnh quy hoạch SĐĐ	Trường Tiểu học Phú Điền (Điểm 02 cũ)
17	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện	431,00	23	28	xã Phú Điền	Một phần còn các phòng học đã xây dựng trước đây; phần còn lại đất trống	Chưa xác định được ranh giới trên thực địa; quy hoạch đất giáo dục, không phù hợp mục đích khai thác	Xác định lại ranh giới thửa đất; điều chỉnh quy hoạch SĐĐ	Trường Tiểu học Phú Điền (Điểm 03 cũ)
18	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện	9.022,40	445	9	xã Phú Điền	Đất trống	Quy hoạch đất giao thông; chưa có kế hoạch xây dựng cầu và đường	Chờ phân bổ kinh phí	Đường vào Trường THPT Phú Điền
19	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện	849,00	32	54	xã Đốc Binh Kiều	Còn trụ sở trạm kiểm dịch cũ	Chưa thanh lý tài sản trên đất; bị vướng quy hoạch chi giới hành lang bảo vệ cầu kênh Bui	Chờ thanh lý tài sản; điều chỉnh QHSĐĐ	Trạm kiểm dịch động vật
20	UBND xã Đốc Binh Kiều	3.936,50	31	54	xã Đốc Binh Kiều	Đất trống	Quy hoạch đất trồng cây lâu năm, không phù hợp mục đích khai thác	Điều chỉnh QHSĐĐ	Khu đất giáp Trạm Kiểm Dịch Động Vật
21	UBND xã Đốc Binh Kiều	226,40	11	48	xã Đốc Binh Kiều	Đất trống	Quy hoạch đất trồng cây lâu năm, không phù hợp mục đích khai thác	Điều chỉnh QHSĐĐ	Khu đất giáp ông Mười Tiễn

Stt	Đơn vị đang quản lý	Diện tích	Số tờ	Số thửa	Địa điểm	Hiện trạng	Nguyên nhân chưa sử dụng	Đề xuất giải pháp xử lý	Ghi chú
22	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện	300,10	61	18	xã Đốc Binh Kiều	Một phần còn các phòng học đã xây dựng trước đây; phần còn lại đất trống	Chưa xác định được ranh giới trên thực địa; quy hoạch đất giáo dục, không phù hợp mục đích khai thác	Xác định lại ranh giới thửa đất; điều chỉnh quy hoạch SDĐ	Trường tiểu học ĐBK điểm kênh Giữa
23	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện	207,90	29	19	xã Đốc Binh Kiều	Một phần còn các phòng học đã xây dựng trước đây; phần còn lại đất trống	Chưa xác định được ranh giới trên thực địa; quy hoạch đất giáo dục, không phù hợp mục đích khai thác	Xác định lại ranh giới thửa đất; điều chỉnh quy hoạch SDĐ	Trường tiểu học ĐBK điểm kênh K27
24	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện	655,60	225	08	xã Đốc Binh Kiều	Một phần còn các phòng học đã xây dựng trước đây; phần còn lại đất trống	Chưa xác định được ranh giới trên thực địa; quy hoạch đất giáo dục, không phù hợp mục đích khai thác	Xác định lại ranh giới thửa đất; điều chỉnh quy hoạch SDĐ	Trường tiểu học ĐBK điểm kênh Xáng mức
25	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện	13.175,10	30	47	xã Đốc Binh Kiều	Đất trống	Đang lập quy hoạch phân lô bán nền	Tiếp tục thực hiện	Khu đất thu hồi của Cty Diễm Tường
26	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện	1.443,00	36	21	xã Đốc Binh Kiều	Một phần còn các phòng học đã xây dựng trước đây; phần còn lại đất trống	Chưa xác định được ranh giới trên thực địa; quy hoạch đất giáo dục, không phù hợp mục đích khai thác	Xác định lại ranh giới thửa đất; điều chỉnh quy hoạch SDĐ	Trường Tiểu học Đốc Binh Kiều 2
27	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện	646,00	17	71	xã Đốc Binh Kiều	Một phần còn các phòng học đã xây dựng trước đây; phần còn lại đất trống	Chưa xác định được ranh giới trên thực địa; quy hoạch đất giáo dục, không phù hợp mục đích khai thác	Xác định lại ranh giới thửa đất; điều chỉnh quy hoạch SDĐ	Trường Tiểu học Đốc Binh Kiều 3
28	UBND xã Mỹ Đông	165,10	44	23	xã Mỹ Đông	Đất trống	Quy hoạch đất văn hóa, không phù hợp mục đích khai thác	Điều chỉnh QHSDD	Đất tiếp giáp BND Ấp 1 (bến dò)
29	UBND xã Mỹ Đông	77,70	45	23	xã Mỹ Đông	Đất trống	Quy hoạch đất văn hóa, không phù hợp mục đích khai thác	Điều chỉnh QHSDD	Đất tiếp giáp BND Ấp 1
30	UBND xã Mỹ Đông	80,80	49	23	xã Mỹ Đông	Đất trống	Quy hoạch đất văn hóa, không phù hợp mục đích khai thác	Điều chỉnh QHSDD	Đất tiếp giáp BND Ấp 1
31	UBND xã Mỹ Đông	179,40	64	23	xã Mỹ Đông	Đất trống	Quy hoạch đất văn hóa, không phù hợp mục đích khai thác	Điều chỉnh QHSDD	Đất tiếp giáp BND Ấp 1
32	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện	3.167,00	37	8	xã Mỹ Đông	Một phần còn các phòng học đã xây dựng trước đây; phần còn lại đất trống	Chưa xác định được ranh giới trên thực địa; quy hoạch đất giáo dục, không phù hợp mục đích khai thác	Xác định lại ranh giới thửa đất; điều chỉnh quy hoạch SDĐ	Trường Mẫu giáo Mỹ Đông
33	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện	2.393,20	21	31	xã Mỹ Đông	Một phần còn các phòng học đã xây dựng trước đây; phần còn lại đất trống	Chưa xác định được ranh giới trên thực địa; quy hoạch đất giáo dục, không phù hợp mục đích khai thác	Xác định lại ranh giới thửa đất; điều chỉnh quy hoạch SDĐ	Trường Tiểu học Mỹ Đông 2 (điểm chính)
34	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện	2.262,40	118	10	xã Mỹ Đông	Một phần còn các phòng học đã xây dựng trước đây; phần còn lại đất trống	Chưa xác định được ranh giới trên thực địa; quy hoạch đất giáo dục, không phù hợp mục đích khai thác	Xác định lại ranh giới thửa đất; điều chỉnh quy hoạch SDĐ	Trường Tiểu học Mỹ Đông (điểm 1)

Stt	Đơn vị đang quản lý	Diện tích	Số tờ	Số thửa	Địa điểm	Hiện trạng	Nguyên nhân chưa sử dụng	Đề xuất giải pháp xử lý	Ghi chú
35	UBND xã Mỹ Đông	4.986,20	27	37	xã Mỹ Đông	Đất trống	Đất dự trữ để mở rộng trường tiểu học và trường mầm non Mỹ Đông	Chờ khai thác	Khu đất tiếp giáp đất Công an phòng cháy chữa
36	UBND xã Láng Biển	3.342,10	445	4	xã Láng Biển	Đất trống	Đất UBND Tỉnh mới thu hồi giao về UBND xã Láng Biển quản lý	Tiếp tục lập PA khai thác	Khu đất tiếp giáp Trường Mầm non (điểm ao lấy đất)
37	UBND xã Láng Biển	3.962,20	95	8	xã Láng Biển	Đất trống	Hình thể khu đất khó khai thác (có chiều ngang, không có chiều sâu); diện tích phần lớn nằm trong HLATGT đường ĐT 850	Điều chỉnh QHSDĐ, thu hồi đất thêm để quy hoạch KDC	Đất nông nghiệp (đối diện CDC trung tâm xã - đường ĐT 850)
38	UBND xã Láng Biển	30.350,00	472	4	xã Láng Biển	Đất ao	Hiện trạng đất ao sâu; tiếp giáp CDC; không có ao lắng lọc phục vụ nuôi trồng thủy sản	Không tổ chức khai thác; tạo cảnh quan cho CDC	Ao lấy đất SLMB CDC trung tâm
39	UBND xã Trường Xuân	36.293,40	325	6	xã Trường Xuân	Đất ao	Hiện trạng đất ao sâu; tiếp giáp CDC; không có ao lắng lọc phục vụ nuôi trồng thủy sản	Không tổ chức khai thác; tạo cảnh quan cho CDC	Ao lấy đất SLMB CDC kênh Hội Kỳ Nhất
40	UBND xã Trường Xuân	51.049,20	60	11	xã Trường Xuân	Đất ao	Hiện trạng đất ao sâu; tiếp giáp CDC; không có ao lắng lọc phục vụ nuôi trồng thủy sản	Không tổ chức khai thác; tạo cảnh quan cho CDC	Ao lấy đất SLMB CDC An Phong - Đường Thét
41	UBND xã Trường Xuân	57.826,40	34	2	xã Trường Xuân	Đất ao	Hiện trạng đất ao sâu; tiếp giáp CDC; không có ao lắng lọc phục vụ nuôi trồng thủy sản	Không tổ chức khai thác; tạo cảnh quan cho CDC	Ao lấy đất SLMB CDC, KDC trung tâm xã Trường Xuân
42	UBND xã Trường Xuân	128.553,80	46	3	xã Trường Xuân	đất ao	Hiện trạng đất ao sâu; tiếp giáp CDC; không có ao lắng lọc phục vụ nuôi trồng thủy sản	Không tổ chức khai thác; tạo cảnh quan cho CDC	Ao lấy đất SLMB KDCTT - kênh K27
43	UBND xã Trường Xuân	300,00	33	44	xã Trường Xuân	đất trống	Quy hoạch đất y tế; không phù hợp mục đích sử dụng	Điều chỉnh QHSDĐ	Trạm y tế cũ
44	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện	2.000,00	155	12	xã Trường Xuân	Một phần còn các phòng học đã xây dựng trước đây; phần còn lại đất trống	Chưa xác định được ranh giới trên thực địa; quy hoạch đất giáo dục, không phù hợp mục đích khai thác	Xác định lại ranh giới thửa đất; điều chỉnh quy hoạch SĐĐ	Trường Tiểu học Trường Xuân 2 (điểm kênh An Phong)
45	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện	831,50	111	7	xã Trường Xuân	Người dân bao chiếm	Chưa xác định được ranh giới trên thực địa; quy hoạch đất giáo dục, không phù hợp mục đích khai thác	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất; khai thác sau khi hoàn thành giải quyết tranh chấp	Trường Tiểu học Trường Xuân 2 (điểm kênh An Tiến)
46	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện	1.350,00	158	15	xã Trường Xuân	Một phần còn các phòng học đã xây dựng trước đây; phần còn lại đất trống	Chưa xác định được ranh giới trên thực địa; quy hoạch đất giáo dục, không phù hợp mục đích khai thác	Xác định lại ranh giới thửa đất; điều chỉnh quy hoạch SĐĐ	Trường Tiểu học Trường Xuân 1 (Áp 4)
47	UBND xã Thạnh Lợi	710,90	89	13	xã Thạnh Lợi	Đất trống	Đất bia chéo quy hoạch	Lập PA khai thác	Đất nông nghiệp (đất thu hồi đường ĐT 845 chưa sử dụng)
48	UBND xã Thạnh Lợi	2.456,10	21	14	xã Thạnh Lợi	Đất trống	Đất nằm phía sau Trạm y tế xã; không có mặt tiền; giao thông không thuận lợi	lập quỹ đất dự trữ mở rộng trạm y tế	Đất công giúp Trạm y tế xã

Stt	Đơn vị đang quản lý	Diện tích	Số tờ	Số thửa	Địa điểm	Hiện trạng	Nguyên nhân chưa sử dụng	Đề xuất giải pháp xử lý	Ghi chú
49	UBND xã Thạnh Lợi	11.957,00	28	14	xã Thạnh Lợi	Còn trụ sở UB cũ	Dự kiến lập quy hoạch phân lô bán nền	Tiếp tục triển khai lập quy hoạch	Trụ sở UBND xã Thạnh Lợi (điểm cũ không còn sử dụng)
50	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện	3.000,00	124	9	xã Thạnh Lợi	Một phần còn các phòng học đã xây dựng trước đây; phần còn lại đất trống	Chưa xác định được ranh giới trên thực địa; quy hoạch đất giáo dục, không phù hợp mục đích khai thác	Xác định lại ranh giới thửa đất; điều chỉnh quy hoạch SĐĐ	Trường tiểu học Thạnh Lợi 2(Điểm kênh An Tiến)
51	UBND xã Thạnh Lợi	12.535,10	456, 449	4	xã Thạnh Lợi	Đất trống, đất ao	Vị trí gần CDC ngã 5 Tân Công Sinh; không thuận lợi cho việc chôn cất (ô nhiễm môi trường)	Lập quỹ đất dự trữ	Khu Nghĩa địa Thạnh Lợi (gần CDC Tân Công Sinh)
52	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện	1.037,00	35	22	xã Thạnh Lợi	Một phần còn các phòng học đã xây dựng trước đây; phần còn lại đất trống	Chưa xác định được ranh giới trên thực địa; quy hoạch đất giáo dục, không phù hợp mục đích khai thác	Xác định lại ranh giới thửa đất; điều chỉnh quy hoạch SĐĐ	Trường Tiểu học Thạnh Lợi 1
53	UBND xã Thạnh Lợi	53.330,40	10	16	xã Thạnh Lợi	Đất ao	Hiện trạng đất ao sâu; tiếp giáp CDC; không có ao lắng lọc phục vụ nuôi trồng thủy sản	Không tổ chức khai thác; tạo cảnh quan cho CDC	Ao lấy đất SLMB CDC trung tâm xã Thạnh Lợi
54	UBND xã Hưng Thạnh	16.252,40	730	4	xã Hưng Thạnh	đất ao	Hiện trạng đất ao sâu; tiếp giáp CDC; không có ao lắng lọc phục vụ nuôi trồng thủy sản	Không tổ chức khai thác; tạo cảnh quan cho CDC	Ao lấy đất SLMB CDC Đồng Tiến
55	UBND xã Hưng Thạnh	46.170,70	672	1	xã Hưng Thạnh	Đất ao	Hiện trạng đất ao sâu; tiếp giáp CDC; không có ao lắng lọc phục vụ nuôi trồng thủy sản	Không tổ chức khai thác; tạo cảnh quan cho CDC	Ao lấy đất CDC trung tâm xã Hưng Thạnh
56	UBND xã Hưng Thạnh	2.420,60	1580, 1581	11	xã Hưng Thạnh	Đất trống	Quy hoạch đất y tế; không phù hợp mục đích sử dụng	Điều chỉnh QHSĐĐ	Khu đất giáp trạm y tế mới
57	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện	467,00	107, 116	45	xã Hưng Thạnh	Một phần còn các phòng học đã xây dựng trước đây; phần còn lại đất trống	Chưa xác định được ranh giới trên thực địa; quy hoạch đất giáo dục, không phù hợp mục đích khai thác	xác định lại ranh giới thửa đất; điều chỉnh quy hoạch SĐĐ	Trường Mẫu giáo Hưng Thạnh (điểm chợ)
58	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện	2.683,00	28, 07	21	xã Hưng Thạnh	Người dân bao chiếm	Quy hoạch đất giáo dục, không phù hợp mục đích khai thác; người dân lấn, chiếm một phần, chưa giải quyết xong	1 phần xây dựng NVH ấp (200m2); 1 phần xây dựng NVH ấp; phần còn lại người dân bao chiếm	Trường Tiểu học Hưng Thạnh 2
59	UBND xã Hưng Thạnh	38.014,20	156, 206	2	xã Hưng Thạnh	Đất ao	Hiện trạng đất ao sâu; tiếp giáp CDC; không có ao lắng lọc phục vụ nuôi trồng thủy sản	Không tổ chức khai thác; tạo cảnh quan cho CDC	Ao lấy đất CDC ngã 5 Tân Công Sinh
60	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện	1.740,00	965	5	TT Mỹ An	Đất trống	Chưa có kế hoạch khai thác	Tiếp tục lập PA khai thác	Đất thu hồi của Ngân hàng TMCP Đông Á
61	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện	896,50	21	71	TT Mỹ An	Đất trống	Chưa xác định được ranh giới trên thực địa; quy hoạch đất giáo dục, không phù hợp mục đích khai thác	QH phân lô bán nền	Trường Trung học Phổ thông Tháp Mười (Khu tập thể cấp 3)

Stt	Đơn vị đang quản lý	Diện tích	Số tờ	Số thửa	Địa điểm	Hiện trạng	Nguyên nhân chưa sử dụng	Đề xuất giải pháp xử lý	Ghi chú
62	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện	3.121,00	89	59	TT Mỹ An	Còn trụ sở cơ quan cũ	Dự kiến xây dựng trụ sở Tòa án huyện nhưng không thực hiện	Tiếp tục lập PA khai thác	Khôi tài chính - kế hoạch cũ
63	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện	5.602,20	27	30	TT Mỹ An	Đất trống	Quy hoạch đất công viên	Không khai thác, sử dụng làm công viên	Đất huyện ủy cũ (đầu cầu HU)
64	UBND thị trấn Mỹ An	1.275,80	24	61	TT Mỹ An	Đất trống	quy hoạch đất giao thông; không phù hợp mục đích khai thác	Điều chỉnh QHSDĐ	Đường qua kênh Tư cũ
65	UBND thị trấn Mỹ An	3.239,40	20	50	TT Mỹ An	Đất thủy lợi	Quy hoạch đất thủy lợi; không phù hợp mục đích sử dụng; không có kinh phí SLMB;	Chờ điều chỉnh quy hoạch và phân bổ kinh phí để SLMB trước khi tổ chức khai thác	Kênh Tư cũ
66	UBND thị trấn Mỹ An	1.170,50	26	62	TT Mỹ An	Đất thủy lợi	Quy hoạch đất thủy lợi; không phù hợp mục đích sử dụng; không có kinh phí SLMB;	Chờ điều chỉnh quy hoạch và phân bổ kinh phí để SLMB trước khi tổ chức khai thác	Kênh Tư cũ
67	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện	403,20	23	28	TT Mỹ An	Một phần còn các phòng học đã xây dựng trước đây; phần còn lại đất trống	Chưa xác định được ranh giới trên thực địa; quy hoạch đất giáo dục, không phù hợp mục đích khai thác	Xác định lại ranh giới thửa đất; điều chỉnh quy hoạch SDĐ	Trường tiểu học thị trấn Mỹ An 2 (Khóm 2)
68	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện	754,00	74	20	TT Mỹ An	Một phần còn các phòng học đã xây dựng trước đây; phần còn lại đất trống	Chưa xác định được ranh giới trên thực địa; quy hoạch đất giáo dục, không phù hợp mục đích khai thác	Xác định lại ranh giới thửa đất; điều chỉnh quy hoạch SDĐ	Trường tiểu học thị trấn Mỹ An 2 (điểm 1, khóm 3)
69	UBND xã Tân Kiều	46.587,60	419	1	xã Tân Kiều	Đất ao	Hiện trạng đất ao sâu; tiếp giáp CDC; không có ao lắng lọc phục vụ nuôi trồng thủy sản	Không tổ chức khai thác; tạo cảnh quan cho CDC	Ao lấy đất SLMB CDC Gò Thấp Mở rộng
70	UBND xã Tân Kiều	58.958,00	364	1	xã Tân Kiều	Đất ao	Hiện trạng đất ao sâu; tiếp giáp CDC; không có ao lắng lọc phục vụ nuôi trồng thủy sản	Không tổ chức khai thác; tạo cảnh quan cho CDC	Ao lấy đất SLMB CDC trung tâm Gò Thấp
71	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện	2.571,00	13, 16	14	xã Tân Kiều	Một phần còn các phòng học đã xây dựng trước đây; phần còn lại đất trống	Chưa xác định được ranh giới trên thực địa; quy hoạch đất giáo dục, không phù hợp mục đích khai thác	xác định lại ranh giới thửa đất; điều chỉnh quy hoạch SDĐ	Trường Tiểu học Tân Kiều 1
72	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện	2.997,00	26	26	xã Tân Kiều	Một phần còn các phòng học đã xây dựng trước đây; phần còn lại đất trống	Chưa xác định được ranh giới trên thực địa; quy hoạch đất giáo dục, không phù hợp mục đích khai thác	Xác định lại ranh giới thửa đất; điều chỉnh quy hoạch SDĐ	Trường Tiểu học Tân Kiều 2 (CDC Gò Thấp)
73	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện	3.815,40	159	4	xã Tân Kiều	Một phần còn các phòng học đã xây dựng trước đây; phần còn lại đất trống	Chưa xác định được ranh giới trên thực địa; quy hoạch đất giáo dục, không phù hợp mục đích khai thác	Xác định lại ranh giới thửa đất; điều chỉnh quy hoạch SDĐ	Trường Tiểu học Tân Kiều 1 (kênh ranh ấp 2)
74	UBND xã Tân Kiều	22.771,00	181	15	xã Tân Kiều	Đất ao	Hiện trạng đất ao sâu; tiếp giáp CDC; không có ao lắng lọc phục vụ nuôi trồng thủy sản	Không tổ chức khai thác; tạo cảnh quan cho CDC	Ao lấy đất SLMB CDC trung tâm, CDC Tân Kiều mở rộng

Stt	Đơn vị đang quản lý	Diện tích	Số tờ	Số thửa	Địa điểm	Hiện trạng	Nguyên nhân chưa sử dụng	Đề xuất giải pháp xử lý	Ghi chú
75	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện	7.059,60	110	15	xã Mỹ An	Đất trống	Quy hoạch đất SKC, đang xác định lại mục đích khai thác	Xác định mục đích khai thác	Kho dự trữ quốc gia
76	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện	398,00	79	54	xã Mỹ An	Một phần còn các phòng học đã xây dựng trước đây; phần còn lại đất trống	Chưa xác định được ranh giới trên thực địa; quy hoạch đất giáo dục, không phù hợp mục đích khai thác	Chưa sử dụng (dự kiến giao lại Trạm y tế xã)	Trường Mẫu giáo Mỹ An (điểm chính cũ)
77	UBND xã Mỹ Hòa	39.646,40	8-12-16-18-60	41	xã Mỹ Hòa	Đất ao	Hiện trạng đất ao sâu; tiếp giáp CDC; không có ao lắng lọc phục vụ nuôi trồng thủy sản	Không tổ chức khai thác; tạo cảnh quan cho CDC	Ao lấy đất SLMB CDC trung tâm xã (Hồ sông quê)
78	UBND xã Mỹ Hòa	3.881,00	6	67	xã Mỹ Hòa	Đất trống	Quy hoạch đất trồng cây lâu năm, không phù hợp mục đích khai thác	Điều chỉnh QHSĐĐ	Khu đất tiếp giáp UBND xã
VII. HUYỆN TÂN HỒNG									
VIII. HUYỆN TAM NÔNG		283.464,00							
1	UBND xã An Hòa	3.000,00	1	680, 700	xã An Hòa	Đất trống	Đang trong quá trình sạt lở	Giữ nguyên hiện trạng. Giao UBND xã quản lý	Đất cồn xã An Hòa
2	UBND xã An Hòa	195.433,00	4	499, 789	xã An Hòa	Đất trống	Chưa có Nhà đầu tư khai thác, do phần lớn diện tích đất mới bồi lắng nên chưa ổn định	Tiếp tục kêu gọi đầu tư để khai thác khu đất. Trong thời gian kêu gọi đầu tư, sẽ xem xét cho thuê ngắn hạn theo quy định.	Đất cồn xã An Hòa mới bồi thêm
3	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Tam Nông	7.609,00	46	24	xã An Hòa	Đất trống	Theo Quyết định số 143/QĐ-UBND-NĐ ngày 03/7/2024 của UBND tỉnh giao cho Ban Quản lý dự án và PTQĐ huyện. Tuy nhiên, theo Luật Đất đai 2024 thẩm quyền đấu giá cho thuê thuộc UBND xã An Hòa	Đã đề xuất Sở TNMT tham mưu UBND tỉnh thu hồi giao về xã An Hòa để tổ chức lập phương án cho thuê theo quy định khoản 1 Điều 56 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ	Khu đất nông nghiệp xã An Hoà (Sân bóng đá cũ)
4	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Tam Nông	1.144,00	5	192	xã An Long	Đất trống	Theo Quyết định số 143/QĐ- UBND-NĐ ngày 03/7/2024 của UBND tỉnh giao cho Ban Quản lý dự án và PTQĐ huyện. Tuy nhiên, theo Luật Đất đai 2024 thẩm quyền đấu giá cho thuê thuộc UBND xã An Long	Đã đề xuất Sở TNMT tham mưu UBND Tỉnh thu hồi giao về xã An Long để tổ chức lập phương án cho thuê theo quy định khoản 1 Điều 56 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ	Bãi rác cũ (xã An Long)
5	Ban Quản lý dự án và PTQĐ huyện	20.009,00	8 (bản đồ 299)	1430	xã Phú Hiệp	NTS	Theo Quyết định số 361/QĐ-UBND-NĐ ngày 12/12/2017 của UBND tỉnh giao cho Ban Quản lý dự án và PTQĐ huyện. Tuy nhiên, theo Luật Đất đai 2024 thẩm quyền đấu giá cho thuê thuộc UBND xã Phú Hiệp	Đã đề xuất Sở TNMT tham mưu UBND Tỉnh thu hồi giao về xã Phú Hiệp để tổ chức lập phương án cho thuê theo quy định khoản 1 Điều 56 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ	Khu lấy đất san lấp CDC Phú Hiệp

Stt	Đơn vị đang quản lý	Diện tích	Số tờ	Số thửa	Địa điểm	Hiện trạng	Nguyên nhân chưa sử dụng	Đề xuất giải pháp xử lý	Ghi chú
6	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Tam Nông	1.350,00	11	18	xã Phú Thành A	Đất trống	Theo Quyết định số 286/QĐ-UBND-NĐ ngày 08/11/2021 của UBND tỉnh giao cho Ban Quản lý dự án và PTQĐ huyện. Tuy nhiên, theo Luật Đất đai 2024 thẩm quyền đấu giá cho thuê thuộc UBND xã Phú Thành A	Đã đề xuất Sở TNMT tham mưu UBND tỉnh thu hồi giao về xã Phú Thành A để tổ chức lập phương án cho thuê theo quy định khoản 1 Điều 56 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ	Khu đất chữ thập đỏ xã Phú Thọ cũ
7	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Tam Nông	41.619,00	4	1321	xã An Hòa	Đất trống	Đang trong quá trình sạt lở	Giữ nguyên hiện trạng. Giao UBND xã quản lý	Cồn An Hòa (Biên phòng quản lý và cho thuê)
8	UBND thị trấn Tràm Chim	13.300,00	19, 55; 19	67; 74	TT Tràm Chim	Đất ao, hầm	Đang điều chỉnh quy hoạch chi tiết để chỉnh trang	Giữ nguyên hiện trạng, chờ điều chỉnh quy hoạch chi tiết	Khu đất bờ Tây đường Võ Văn Kiệt (CMT8)
IX. THANH PHỐ SA ĐEC		440.019,10							
1	UBND Phường 1	563,30			Phường 1			Phân định rõ trách nhiệm các cấp, các ngành, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp để thực hiện đồng bộ, thông suốt. Đất công phải được quản lý chặt chẽ, phù hợp quy định pháp luật, hồ sơ hoàn chỉnh, xử lý dứt điểm đến từng khu, từng thửa đất. Đối với 09 khu đất công còn lại trên địa bàn đã đo đạc xong nhưng các xã, phường chưa ký giáp ranh thì tiếp tục thực hiện khẩn trương ký giáp ranh để hoàn chỉnh hồ sơ tiến hành lập phương án sử dụng đất. Tăng cường trách nhiệm và quyết liệt của cán bộ Địa chính – Xây dựng các xã, phường trong việc xác định ranh đất, xử lý dứt điểm tình trạng lấn chiếm và hoàn thiện các hồ sơ pháp lý của từng khu, từng thửa đất công. Hoàn thành việc thiết lập hồ sơ địa chính tất cả các khu đất, thửa đất công để xây dựng kế hoạch cụ thể và lập phương án khai thác.	Khu đất kênh thủy lợi cấp trường Chính trị
		318,60			Phường 1				Khu đất công cầu rẫy (hêm 195)
		1.126,40			Phường 1		Do hồ sơ kỹ thuật chưa hoàn chỉnh		Khu đất công dây lỏ nền Trần Thị Nhượng
		254,20			Phường 1				Khu đất thủy lợi đổi diện chùa Bửu An
		407,60			Phường 1				Khu đất công giáp đất bà A
		320,80			Phường 1				Khu đất công giáp ranh phường An Hòa
2	UBND Phường An Hòa	1.099,50	42	704	Phường An Hòa		Do hồ sơ kỹ thuật chưa hoàn chỉnh, cụ thể gồm 7 hộ, ký 5/7		Phần đất ao rạch bà Bống (từ CV - ĐT 848)
		1.117,60	43	390	Phường An Hòa		Do hồ sơ kỹ thuật chưa hoàn chỉnh cụ thể: gồm 16 hộ, ký 6/16		Phần đất nghĩa địa cấp rạch Nàng Hai
		14.811,10	18, 21, 28, 29, 32, 38	580, 581, 34, 27, 86, 87, 39, 420, 79, 744, 745	Phường An Hòa		Do hồ sơ kỹ thuật chưa hoàn chỉnh cụ thể: gồm 102 hộ, ký 76/102		Kênh Ta đào (Mương lộ đường ĐT 848)
3	UBND xã Tân Khánh Đông	70.000,00	21, 22, 27				Phần đất mới được bồi đắp nên chưa đo đạc	Dự trừ kinh phí đo đạc, thực hiện đo đạc lập hồ sơ kỹ thuật	Khu đất lang bồi, ấp Đông Quới

Stt	Đơn vị đang quản lý	Diện tích	Số tờ	Số thửa	Địa điểm	Hiện trạng	Nguyên nhân chưa sử dụng	Đề xuất giải pháp xử lý	Ghi chú
5	UBND xã Tân Khánh Đông	350.000,00	15, 16, 22				Phần đất mới được bồi đắp nên chưa đo đạc	Dự trù kinh phí đo đạc, thực hiện đo đạc lập hồ sơ kỹ thuật	Khu đất lang bồi, ấp Đông Giang
X. THÀNH PHỐ CAO LÃNH		175.881,90							
1	Trường Tiểu học Mỹ Tân (điểm Tân Nhứt cũ)	747,90				Đất giáo dục và đào tạo đang để trống (còn tài sản trên đất)		Rà soát hiện trạng, cơ sở pháp lý khu đất để đề xuất phương án xử lý	Trường TH Nguyễn Bình Khiêm quản lý
2	Trường THPT TP Cao Lãnh (điểm cũ)	25.095,00				Đất giáo dục và đào tạo đang để trống (đã xử lý tài sản trên đất)		Dự kiến kêu gọi đầu tư theo quy định	Ban QLDA và PTQĐ quản lý
3	Khu đất của TT kỹ thuật thí nghiệm và ứng dụng khoa học công nghệ	43.572,70			Phường 6, thành phố Cao Lãnh	Đất trống		Đã duyệt PA đấu giá kêu gọi đầu tư	Ban QLDA và PTQĐ quản lý
4	Khu đất Ban QLDA Ngành xây dựng Đồng Tháp				Đường Thủ Khoa Huân, Phường Mỹ Phú	Đất CS Thể dục thể thao đang để trống		Tiếp tục thực hiện quy trình tổ chức đấu giá kêu gọi đầu tư theo Luật đất đai (Khu TT VHCD Phường Mỹ Phú)	Ban QLDA và PTQĐ quản lý
5	Dãy 3 căn Kios	55,90			Đường Đốc Binh Kiều, Phường 2 (cũ)	Đất trống		Dự kiến đấu giá QSDĐ đất ở (Chờ giải quyết 07 căn còn lại, dự kiến thực hiện chỉnh trang khu vực đường Đốc Binh Kiều)	Ban QLDA và phát triển quỹ đất quản lý
		55,90							
6	Trường Tiểu học Phan Chu Trinh (Tiền thân của trường tiểu học P6C)	1.008,00			Điền cần Quych Tịnh Thới (Trường Mầm Non Hoa Sữa)	Đất giáo dục và đào tạo đang để trống		Đang đề xuất phương án SX cơ sở nhà đất (điều chuyển)	Trường TH Phan Chu Trinh -UBND Phường 6
7	Trường THCS Phạm Hữu Lầu (Tiền thân Trường THCS P6)	1.521,80			Đường đất cặp hông tỉnh đội trường Đại học Đồng Tháp (Tờ 5 thửa 38), Phường 6	Đất giáo dục và đào tạo đang để trống		Đang đề xuất phương án SX cơ sở nhà đất (điều chuyển)	Trường THCS Phạm Hữu Lầu quản lý
8	Trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm (Tiền thân của trường tiểu học Mỹ Tân)	643,00			Nằm trên Quốc lộ 30, xã Mỹ Tân (Trường Tiểu học Mỹ Tân), gần cầu kênh cụt, diện tích có giảm do mở rộng động đường	Đất giáo dục và đào tạo đang để trống		Rà soát hiện trạng, cơ sở pháp lý khu đất để đề xuất phương án xử lý	Trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm quản lý
9	Trường TH Mỹ Tân điểm chính	427,00				Đang để trống (đã sử dụng để thi công cầu của tuyến đường ĐT846 và Bìa tường niệm)		Rà soát hiện trạng, cơ sở pháp lý khu đất để đề xuất phương án xử lý	Trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm - UBND xã Mỹ Tân quản lý
10	Khu đất Công ty CTGT Đồng Tháp	2.747,70			Đường Nguyễn Huệ, Phường Mỹ Phú	Đang để trống		Rà soát hiện trạng, cơ sở pháp lý khu đất để đề xuất phương án xử lý	Ban QLDA và PTQĐ quản lý
		7.829,30							
		685,40							
		463,70							
11	Khu đất cấp đường Nguyễn Quang Điều (sau TT kiểm nghiệm đo lường chất lượng và Bảo hiểm XH)	369,10			Đường Nguyễn Quang Điều, Phường 1	Ông Quảng Văn Thịnh lấn chiếm sử dụng trước khi bàn giao đất, không thống nhất trả lại đất		Tiếp tục quản lý	Ban QLDA và PTQĐ quản lý
12	Đất công thu hồi của Trung tâm Khuyến nông - Khuyến ngư	136,80			Góc đường Nguyễn văn Bảnh - Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 1	Hiện trạng diện tích còn 132,3m2. Ông Nam Sơn và ông Trung chiếm sử dụng trồng cây lâu năm và che quán bán cà phê và thức ăn		Rà soát hiện trạng, cơ sở pháp lý khu đất để đề xuất phương án xử lý khi đủ điều kiện	Ban QLDA và PTQĐ quản lý

Stt	Đơn vị đang quản lý	Diện tích	Số tờ	Số thửa	Địa điểm	Hiện trạng	Nguyên nhân chưa sử dụng	Đề xuất giải pháp xử lý	Ghi chú
13	Đất Công ty CP Cấp nước và MT Đô thị ĐT	100,20			Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 1	Đất trống		Dự kiến đấu giá quyền sử dụng đất ở	Ban QLDA và PTQĐ quản lý
14	Khu đất đại đội thôn tin cũ	484,40			Đường 26/3, Phường 1	Đất trống		Rà soát hiện trạng, cơ sở pháp lý khu đất để đề xuất phương án xử lý khi đủ điều kiện	Ban QLDA và PTQĐ quản lý
15	Khu đất Ngân hàng đầu tư và phát triển	1.180,70			Đường Đặng Văn Bình, Phường 1	Đất trống		Rà soát hiện trạng, cơ sở pháp lý khu đất để đề xuất phương án xử lý khi đủ điều kiện	Ban QLDA và PTQĐ quản lý
16	Khu đất Công viên Ngô Thời Nhậm	39,325,10			Phường 1	Đất trống		Dự kiến đấu giá cho thuê quyền sử dụng đất	Ban QLDA và PTQĐ quản lý
17	Khu đất tập thể Trung tâm y tế dự phòng	61,80			Đường Nguyễn Minh Trí, Phường 2	Đang tranh chấp		Tiếp tục quản lý, hộ dân khiếu kiện TAND tối cao TP. HCM	Ban QLDA và PTQĐ quản lý
		48,00							
		48,20							
		55,40							
		25,40							
18	Khu đất Trạm nguyên liệu thuốc lá ĐT	200,00			Đường Nguyễn Thái Học, Phường 4	Đất trống		Dự kiến đấu giá quyền sử dụng đất ở	Ban QLDA và PTQĐ quản lý
		200,00							
19	Trường TH Phan Chu Trinh (điểm cây Diệp)	923,50			Hẻm 678, Phường 6	Đất giáo dục và đào tạo để trống		Rà soát hiện trạng, cơ sở pháp lý khu đất để đề xuất phương án xử lý khi đủ điều kiện	Ban QLDA và PTQĐ quản lý
20	Khu đất Trường THCS Nguyễn Khuyến cũ	1.454,30			Góc đường An Nhơn giao với đường Nguyễn Văn Thanh, Phường 6	Đất giáo dục và đào tạo để trống		Rà soát hiện trạng, cơ sở pháp lý khu đất để đề xuất phương án xử lý khi đủ điều kiện	Ban QLDA và PTQĐ quản lý
21	Công ty Xăng dầu Đồng Tháp	74,40			Đường nhựa 3,5m Phường Mỹ Phú	Đất trống		Dự kiến đấu giá quyền sử dụng đất ở	Ban QLDA và PTQĐ quản lý
		43,40				Thửa 87 bị người dân lấn chiếm sử dụng trước khi bàn giao đất		Đề xuất giao đất có thu tiền sử dụng đất theo hiện trạng	
22	Khu đất trước cổng Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp, xã Mỹ Tân	2.418,50			Đường Mai Văn Khái, xã Mỹ Tân	Bị người dân chiếm sử dụng trước khi bàn giao đất		Đề xuất giao đất có thu tiền sử dụng đất theo hiện trạng	Ban QLDA và PTQĐ quản lý
		659,20							
		2.309,70							
23	Khu đất Bãi rác Quảng Khánh và Chi Nhánh Ngân hàng Đầu tư - Phát triển	36.208,30			Đường Lê Đại Hành, xã Mỹ Trà	Đất trống, có cây tạp (Đã giao 2.134,3m2 đất cho TT PTQĐ Tỉnh làm Khu công nghiệp - Phần còn lại dự kiến làm bến xe tải)		Rà soát hiện trạng, cơ sở pháp lý khu đất để đề xuất phương án xử lý khi đủ điều kiện	Ban QLDA và PTQĐ quản lý
24	Đất công cấp mé kênh Hòa Đông và Trường CĐCD	3.331,60			Cấp Rạch Hòa Đông, P. Hòa Thuận	Đất trống, cây tạp		Rà soát hiện trạng, cơ sở pháp lý khu đất để đề xuất phương án xử lý khi đủ điều kiện (dự kiến làm đường theo quy hoạch)	Ban QLDA và PTQĐ quản lý
25	Đất công Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Tịnh Thới	1.370,60			Xã Tịnh Thới	Đất trống		Rà soát hiện trạng, cơ sở pháp lý khu đất để đề xuất phương án xử lý khi đủ điều kiện	Ban QLDA và PTQĐ quản lý
XI. THÀNH PHỐ HỒNG NGŨ		115.556,15							
1	Ban QLDA&PTQĐ - Đất Trường Tiểu học An Thạnh 2 (điểm Giáo Cát)	298,00			Đường Muong nhà máy, phường An Thạnh	Đất trống		Lập phương án bán đấu giá	
2	Ban QLDA&PTQĐ - Đất Bãi vật liệu số 2	5.595,10			Đường Tân Thành - Lò Gạch, phường An Thạnh	Đất trống		Lập phương án bán đấu giá cho thuê QSD đất	
3	Ban QLDA&PTQĐ - Đất Bãi vật liệu số 3	5.035,90			Đường Tân Thành - Lò Gạch, phường An Thạnh	Đất trống		Lập phương án bán đấu giá cho thuê QSD đất	

Stt	Đơn vị đang quản lý	Diện tích	Số tờ	Số thửa	Địa điểm	Hiện trạng	Nguyên nhân chưa sử dụng	Đề xuất giải pháp xử lý	Ghi chú
4	Ban QLDA&PTQĐ - Đất lô G1 (khu Thương mại - Dịch vụ) thuộc KDC Bờ Đông (giai đoạn 1+2)	9.037,30			Đường Nguyễn Tất Thành, phường An Thạnh	Đất trống		Lập phương án bán đấu giá cho thuê QSD đất	
5	Ban QLDA&PTQĐ - Khu đất Lô G2 thuộc KDC Bờ Đông (giai đoạn 1+2)	3.568,00			Đường Lê Lai, phường An Thạnh	Đất trống		Lập phương án bán đấu giá cho thuê QSD đất	
6	Ban QLDA&PTQĐ - Khu đất Lô D2 thuộc KDC Bờ Đông (giai đoạn 2)	10.287,55			Đường Nguyễn Tất Thành, phường An Thạnh	Đất trống		Lập phương án bán đấu giá cho thuê QSD đất	
7	Ban QLDA&PTQĐ - Đất công bồi thường kê (Nu Tur)	198,80			Đường Lý Thường Kiệt, phường An Thạnh	Đất trống		Giao đất nhỏ hẹp	
8	Ban QLDA&PTQĐ - Đất TDC Bờ Nam Mương Nhà Máy	201,00			Tuyến Dân cư Mương Nhà Máy, phường An Thạnh	Đất trống		Lập phương án bán đấu giá	
9	Ban QLDA&PTQĐ - Đất Trường Tiểu học An Thạnh 2 (điểm Ngã Ba nhà dù)	541,10			Đường Mương nhà máy, phường An Thạnh	Đất trống		Lập phương án bán đấu giá	
10	Ban QLDA&PTQĐ - Đất công bồi thường góc đường Sờ thượng và Thoại Ngọc Hầu	6,40			Đường Thoại Ngọc Hầu, phường An Thạnh	Đất trống		Giao đất nhỏ hẹp	
11	Ban QLDA&PTQĐ - Đất Chợ Mương Nhà Máy	454,50			Đường Mương nhà máy, phường An Thạnh	Đất trống		Lập phương án bán đấu giá	
12	Ban QLDA&PTQĐ - Đất ao Chợ Mương Nhà Máy	455,00			Đường Mương nhà máy, phường An Thạnh	Đất trống		Lập phương án bán đấu giá	
13	Ban QLDA&PTQĐ - Đất Trụ sở ấp Bình Hưng (cũ)	93,40			Ấp Bình Hưng, phường An Thạnh	Đất trống		Lập phương án bán đấu giá	
14	Ban QLDA&PTQĐ - Đất TDC Bờ Bắc Mương Nhà Máy	108,40			Tuyến Dân cư Bờ Bắc Mương Nhà Máy, phường An Thạnh	Đất trống		Quản lý hiện trạng, dự kiến hoán đổi nền cho các hộ dân đang khiếu nại tại TDC Bờ bắc Mương Nhà máy	
15	Ban QLDA&PTQĐ - Đất hộc lộ TDC Bờ Nam khóm Cồng Cộc	10.586,30			TDC Bờ Nam, phường An Lạc	Đất trống		Lập phương án bán đấu giá cho thuê QSD đất	
16	Ban QLDA&PTQĐ - Đất hộc lộ tuyến ĐT 841, phường An Lạc	68.991,40			Đường ĐT 841, phường An Lạc	Đất trống		Lập phương án bán đấu giá cho thuê QSD đất	
17	Ban QLDA&PTQĐ - Đất hộc lộ (bê lằng)	98,00			Đường Quốc Lộ 30, phường An Bình A	Đất trống		Lập phương án bán đấu giá	
XII. HUYỆN THANH BÌNH		416.800,50							
1	UBND xã Tân Hòa	31.140,00	3	12, 15, 18	ấp Tân Bình Thượng	đất trống	đất bãi bồi	Đề xuất đấu giá cho thuê	Khu đất bãi bồi, đầu ngoài tiếp giáp Kênh Lòng hồ, đầu trong tiếp giáp dự án Ông Ngời)
2	UBND xã Tân Hòa	32.420,00	3	9	ấp Tân Bình Thượng	đất trống	đất bãi bồi	Đề xuất đấu giá cho thuê	Khu đất bãi bồi, đầu ngoài tiếp giáp Kênh Lòng hồ, đầu trong tiếp giáp dự án Công ty Gò Đàng)
3	UBND xã Tân Hòa	34.250,00	3	7	ấp Tân Bình Thượng	đất trống	đất bãi bồi	Đề xuất đấu giá cho thuê	Khu đất bãi bồi, đầu ngoài tiếp giáp Kênh Lòng hồ, đầu trong tiếp giáp dự án Công ty Vĩnh Hoàn)

Stt	Đơn vị đang quản lý	Diện tích	Số tờ	Số thửa	Địa điểm	Hiện trạng	Nguyên nhân chưa sử dụng	Đề xuất giải pháp xử lý	Ghi chú
4	UBND xã Tân Hòa	34.000,00	2	Một phần thửa 28	ấp Tân Bình Thượng	đất trống	đất bãi bồi	Đề xuất đấu giá cho thuê	Khu đất bãi bồi, đầu ngoài tiếp giáp Kênh Lòng hồ, đầu trong tiếp giáp dự án Công ty Thủy sản 4)
5	UBND xã Tân Hòa	13.649,60	2	23	ấp Tân Dinh	đất trống	đất bãi bồi	Đề xuất đấu giá cho thuê	Giáp ao cá ông Nguyễn Hoàng Yên
6	UBND xã Tân Hòa	9.311,40	3	5	ấp Tân Bình Thượng	đất trống	đất bãi bồi	Đề xuất đấu giá cho thuê	Khu đất bãi bồi (bờ đông giáp lòng hồ Tân Bình Thượng, bờ Tây giáp Công ty Ngọc Hà)
7	UBND xã Tân Hòa	6.307,60	3	5	ấp Tân Bình Thượng	đất trống	đất bãi bồi	Đề xuất đấu giá cho thuê	Khu đất bãi bồi (bờ đông giáp lòng hồ Tân Bình Thượng, bờ Tây giáp ao cá ông Lê Phước Sang)
8	UBND xã Tân Hòa	83.000,00	12	31,33,37,41,47,61,64,56,57,67,68,73,74,75,76,77,78,79,80,81	Tân Dinh	đất trống	đang kêu gọi đầu tư	Kêu gọi đầu tư	khu dân cư chợ Tân Hòa
9	UBND xã Tân Hòa	20.094,40	12	1,2,3,7,10,11,15	Tân Dinh	đất trống	đang kêu gọi đầu tư	Kêu gọi đầu tư	khu dân cư (ngang TTHTCĐ
10	UBND xã Tân Hòa	11.900,70	Thửa 147, tờ 9 và thửa 5, 103 tờ 12		Tân Dinh	đất trống	xin chủ trương	Xin chủ trương	đang sang lập xây dựng Trường Tiểu học Tân Hòa 1
11	UBND xã Phú Lợi	114,90	81	79	ấp 2	Đất trống	Bìa chéo nền cụm dân cư 256 chợ	Giao BQLDA để bán đấu giá	VP Ban nhân dân ấp 2 (cũ)
12	UBND xã Phú Lợi	19.122,80	5	258	ấp 3	Đất trống	Hồ đấu sâu	UBND xã quản lý	Hồ đấu TDC Kênh Kháng Chiến
13	UBND xã Phú Lợi	38.799,80	5	928	ấp 2	Đất trống	Hồ đấu sâu	UBND xã quản lý	Hồ đấu TDC An Phong- Mỹ Hòa
14	UBND xã Phú Lợi	426,40	86	61	ấp 3	Đất trống	Phần còn lại giáp đường 857	UBND xã quản lý	UBND xã quản lý (giáp CDC 256 chợ)
15	UBND xã Phú Lợi	842,90	87	79	ấp 4	Đất trống	Phần còn lại giáp đường 857	UBND xã quản lý	UBND xã quản lý (giáp CDC 256 chợ)
16	UBND xã Phú Lợi	10.960,70	5	683	ấp 2	Đất trống	Mặt bằng thấp	UBND xã quản lý	Khu lấy đất thôi nền chợ
17	UBND xã Phú Lợi	577,90	81	2, 22, 28, 48, 49, 35, 61, 63, 93	ấp 2	Đất trống	Bìa chéo nền cụm dân cư 256 chợ	Giao BQLDA để bán đấu giá	
18	UBND xã Tân Mỹ	8.178,30	78	18, 7	ấp 1, xã Tân Mỹ	Ao, CLN		Giao Ban QLDA và PTQĐ khai thác	
19	UBND xã Bình Tấn	3.557,00	40	35	ấp 3	Đất trống		Giao Ban QLDA và PTQĐ khai thác	Đất kho lương thực củ
20	UBND xã Bình Tấn	220,50	58	58, 61, 53	ấp 3	hộ dân cất mái tạm	Đất nền khu vực chợ	Đề nghị giao Ban QLDA và PTQĐ	
21	UBND xã Bình Tấn	1.788,60	65	1	ấp 3	một phần hộ dân cất nhà tạm			Đất cập cầu chợ

Stt	Đơn vị đang quản lý	Diện tích	Số tờ	Số thửa	Địa điểm	Hiện trạng	Nguyên nhân chưa sử dụng	Đề xuất giải pháp xử lý	Ghi chú
22	UBND xã Bình Tấn	831,30	59	9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21	ấp 3	đất trồng	Định hướng mở rộng TT.HTCĐ xã		Đất nền phía sau TT.HTCĐ xã
23	UBND xã Bình Thành	5.977,60	21	6	ấp Bình Thuận	Đất trồng	Dự kiến XD trường MG		TDC 2km
24	UBND xã Bình Thành	500,00	29	4	ấp Bình Thuận	Đất trồng	Dự kiến XD trường MG		CDC giáp VP ấp
25	UBND xã Bình Thành	64,40	27	8	ấp Bình Thuận	Đất trồng	TDC 2km giao nền dư	Giao Ban QLDA và PTQĐ	
26	UBND xã Bình Thành	1.166,00	31	39	ấp Bình Trung	Đất trồng	Dự kiến XD trường MG		TDC Kháng Chiến
27	UBND xã Bình Thành	317,90	83	70	ấp Bình Trung	Đất trồng	CDC giai đoạn 2, giáp QL 30		CDC giai đoạn 2, giáp QL 30
28	UBND xã Bình Thành	1.155,30	83	71	ấp Bình Trung	Đất trồng	CDC giai đoạn 2		CDC giai đoạn 2
29	UBND xã Bình Thành	852,60	103	51	ấp Bình Chánh	Đất trồng	Cập QL 30; 3 Mi		Cập QL 30; 3 Mi
30	UBND xã Bình Thành	1.625,40	106	4	ấp Bình Chánh	Đất trồng	Đất kho lương thực củ	Giao Ban QLDA và PTQĐ	Đất kho lương thực củ
31	UBND xã Bình Thành	538,00	107	233	ấp Bình Chánh	Đất trồng	CDC TT, giáp bờ kênh chợ		CDC TT, giáp bờ kênh chợ
32	UBND xã Bình Thành	1.724,50	103	101	ấp Bình Chánh	Đất trồng	Chợ củ (sân, nhà lồng)		Chợ củ (sân, nhà lồng)
33	UBND xã Bình Thành	63,80	103	104	ấp Bình Chánh	Đất trồng	Chợ củ (bến tàu)		Chợ củ (bến tàu)
34	UBND xã Tân Thạnh	246,10	70	75	ấp Bắc, xã Tân Thạnh	Không còn sử dụng (cơ sở hạ tầng xuống cấp)	Di dời đến điểm trường chính		Trường tiểu học Tân Thạnh
35	UBND xã Tân Thạnh	988,00	128	26; 30; 32; 37; 42; 48	ấp Trung, xã Tân Thạnh	Đất trồng	Các thửa đất nhỏ, hẹp	Giao đất cho chủ sử dụng đất liền kề	Ủy ban nhân dân xã Tân Thạnh (khu đất bìa chéo)
36	UBND xã Tân Thạnh		129	26; 32					
37	UBND xã Tân Thạnh	1.557,70	84	96; 102	ấp Trung, xã Tân Thạnh	Đất trồng	Đất bìa chéo, tiếp giáp cụm dân cư	Giao Ban QLDA và PTQĐ	Khu đất bìa chéo CDC giai đoạn 2
38	UBND xã Tân Thạnh	90,90	140	32	ấp Trung, xã Tân Thạnh	Đất trồng	Đất bìa chéo, tiếp giáp khu vực chợ	Giao Ban QLDA và PTQĐ	Khu đất bìa chéo chợ Tân Thạnh
39	UBND xã Tân Thạnh	315,60	137	158	ấp Trung, xã Tân Thạnh	Đất trồng	Hầm trũng nằm giữa khu dân cư	Giao Ban QLDA và PTQĐ	Hầm khu vực chợ Tân Thạnh
40	UBND xã Tân Thạnh	2.244,30	117	36	ấp Nam, xã Tân Thạnh	Đất trồng	Đất lan bồi	Giao Ban QLDA và PTQĐ	Khu đất bãi bồi điểm Tư Thi
41	UBND xã Tân Thạnh	3.318,30	114	79; 80; 81	ấp Nam, xã Tân Thạnh	Đất trồng	Đất lan bồi	Giao Ban QLDA và PTQĐ	Khu đất bãi bồi cấp cụm dân cư Tô Châu
42	UBND xã Tân Thạnh	3.318,30	35	Một phần thửa đất số 17	ấp Nam, xã Tân Thạnh	Đất trồng		Giao Ban QLDA và PTQĐ	Khu đất công đối diện Dinh Ông
43	UBND xã Tân Thạnh	1.928,30	120	15	ấp Nam, xã Tân Thạnh	Đất trồng	Đất lan bồi	Giao Ban QLDA và PTQĐ	Khu đất bãi bồi bên đò Chợ Thủ đến Công ty Vĩnh Hoàn
44	UBND xã Tân Thạnh	15.672,10	37	12, 11, 09, 16, 14, 10	ấp Nam, xã Tân Thạnh	Đất trồng	Đất lan bồi	Giao Ban QLDA và PTQĐ	Khu đất bãi bồi bên đò Chợ Thủ đến Công ty Vĩnh Hoàn
45	UBND xã Tân Thạnh		38	43, 44, 15, 51, 52					
46	UBND xã Tân Thạnh	2.204,80	81	18	ấp Tây, xã Tân Thạnh	Không còn sử dụng (cơ sở hạ tầng xuống cấp)	Di dời về điểm trường chính	Giao Ban QLDA và PTQĐ	Trường tiểu học Tân Thạnh 2, cấp sông Tiền
47	UBND xã Tân Thạnh	1.196,40	81	7	ấp Tây, xã Tân Thạnh	Không còn sử dụng (cơ sở hạ tầng xuống cấp)	Di dời về điểm trường chính	Giao Ban QLDA và PTQĐ	Trường tiểu học Tân Thạnh 2, cấp đường
48	UBND xã Tân Huệ	669,50	30	362	ấp Tân An	Đất Trồng		Giao Ban QLDA và PTQĐ	Khu thuốc lá

Stt	Đơn vị đang quản lý	Diện tích	Số tờ	Số thửa	Địa điểm	Hiện trạng	Nguyên nhân chưa sử dụng	Đề xuất giải pháp xử lý	Ghi chú
49	UBND xã Tân Huê	89,60	62	19	ấp Tân Phong	Đất Trống		Giao Ban QLDA và PTQĐ	Văn phòng ấp Tân Phong
50	UBND xã Tân Huê	1.091,00	51	83.84.85	ấp Tân Bình Hạ	Có xây dựng trường	Do sáp nhập trường không còn sử dụng	Phân lô nền	Trường Mẫu giáo Tân Huê (TDC)
51	UBND xã Tân Huê	854,50	67	77	ấp Tân An	Có xây dựng trường	Do sáp nhập trường không còn sử dụng	Giao Ban QLDA và PTQĐ khai thác	Trường Mẫu giáo Tân Huê (Cồn cát)
52	UBND xã Tân Huê	1.711,80	70	2	ấp Tân An	Có xây dựng trường	Do xây dựng trường mới không còn sử dụng	Giao Ban QLDA và PTQĐ khai thác	Trường TH Tân Huê 1
53	UBND xã Tân Huê	1.177,30	44	71	ấp Tân Bình Hạ	Có xây dựng trường	Do sáp nhập trường không còn sử dụng	Giao Ban QLDA và PTQĐ khai thác	Trường TH Tân Huê 2 (Điểm A)
54	UBND xã Tân Huê	307,90	34	13	ấp Tân Bình Hạ	Có xây dựng trường	Do sáp nhập trường không còn sử dụng	Giao Ban QLDA và PTQĐ khai thác	Trường TH Tân Huê 2 (Điểm B)
55	UBND xã Tân Huê	1.543,20	36	49	ấp Tân An	Đất trống	Bãi rác	Giao Ban QLDA và PTQĐ khai thác	
56	UBND xã Tân Huê	595,00	65	87	ấp Tân An	Đất trống	Khu đất trống chợ bà Cà Khánh	Giao Ban QLDA và PTQĐ khai thác	Khu đất trống chợ bà Cà Khánh
57	UBND xã Tân Huê	199,60	51	98	ấp Tân Bình Hạ	Đất trống	đất bia TDC	Giao Ban QLDA và PTQĐ khai thác	Khu đất này nằm cuối TDC

Phụ lục 4.2
CÁC KHU ĐẤT CÔNG CHƯA ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN, THÀNH PHỐ
(Tính đến ngày 20/02/2025)
(Kèm theo Báo cáo số 245/BC-ĐGS ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Đoàn giám sát Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh)

Đơn vị tính: m²

Stt	Tên khu đất/Đơn vị đang quản lý, sử dụng	Diện tích	Số tờ	Số thửa	Địa điểm	Hiện trạng	Nguyên nhân chưa được cấp GCN	Đề xuất giải pháp xử lý	Ghi chú
I. HUYỆN CAO LÃNH		156.826,05							
1	TYT xã Phong Mỹ	1.014,20	9	499	Áp 2 Xã Phong Mỹ, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp.	đang sử dụng	chưa lập thủ tục cấp giấy	lập thủ tục cấp giấy theo quy định	
2	TYT xã Tân Nghĩa	803,7	3	698	Xã Tân Nghĩa, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp.	đang sử dụng	chưa lập thủ tục cấp giấy	lập thủ tục cấp giấy theo quy định	
3	TYT xã Phương Thịnh	1.215,40	48	98	ấp 5, xã Phương Thịnh, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp	đang sử dụng	chưa lập thủ tục cấp giấy	lập thủ tục cấp giấy theo quy định	
4	TYT xã Ba Sao	1.289,10	14	326	Áp 3, xã Ba Sao, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp	đang sử dụng	chưa lập thủ tục cấp giấy	lập thủ tục cấp giấy theo quy định	
5	TYT xã Nhị Mỹ	1.387,50	10	95	Tổ 2, Ấp Bình Nhứt, Xã Nhị Mỹ, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp	đang sử dụng	chưa lập thủ tục cấp giấy	lập thủ tục cấp giấy theo quy định	
6	TYT xã Mỹ Thọ	336,10	13	51	ấp Mỹ Đông Nhi xã Mỹ Thọ, Huyện Cao lãnh, Đồng Tháp	đang sử dụng	chưa lập thủ tục cấp giấy	lập thủ tục cấp giấy theo quy định	
7	TYT xã Mỹ Hội	1.455,20	6	992	Xã Mỹ Hội, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp	đang sử dụng	chưa lập thủ tục cấp giấy	lập thủ tục cấp giấy theo quy định	
8	TYT xã Bình Hàng Trung	1.266,80	8	một phần thửa 509 và 510	Xã Bình Hàng Trung, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp	đang sử dụng	chưa lập thủ tục cấp giấy	lập thủ tục cấp giấy theo quy định	
9	Trường Mầm non Tân Nghĩa	2.321,00	3	1480	Áp 2, xã Tân Nghĩa, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp	đang sử dụng	chưa lập thủ tục cấp giấy	lập thủ tục cấp giấy theo quy định	
10		975,00	4	907	Áp 1, xã Tân Nghĩa, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp (điểm nhà máy)	đang sử dụng	chưa lập thủ tục cấp giấy	lập thủ tục cấp giấy theo quy định	
11		795,00	4	2466	Áp 2, xã Tân Nghĩa, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp	đang sử dụng	chưa lập thủ tục cấp giấy	lập thủ tục cấp giấy theo quy định	
12	Trường Mầm non Phong Mỹ	928,00	4	546	Áp 1, xã Phong Mỹ, huyện Cao Lãnh (Điểm phụ cây Dơi)	đang sử dụng	chưa lập thủ tục cấp giấy	lập thủ tục cấp giấy theo quy định	
13	Trường Mầm non Phong Mỹ B	5.957,00	9	213	ấp 2, xã Phong Mỹ, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp	đang sử dụng	chưa lập thủ tục cấp giấy	lập thủ tục cấp giấy theo quy định	
14		878,63	13	1	KDC ấp 6, xã Phong Mỹ, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp (Nhà Hay)	đang sử dụng	chưa lập thủ tục cấp giấy	lập thủ tục cấp giấy theo quy định	
15	Trường Mầm non Gáo Giồng	1.164,78	13	một phần thửa 142 và 112	Áp 1, xã Gáo Giồng, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	đang sử dụng	chưa lập thủ tục cấp giấy	lập thủ tục cấp giấy theo quy định	
16	Trường Mầm non Phương Thịnh	365,30	47	19	Áp 3, xã Phương Thịnh, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (Điểm phụ kênh Tây Cáp)	đang sử dụng	chưa lập thủ tục cấp giấy	lập thủ tục cấp giấy theo quy định	
17	Trường Mầm non Bình Hàng Tây	2.205,00	11	67	Áp 3, xã Bình Hàng Tây, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	đang sử dụng	chưa lập thủ tục cấp giấy	lập thủ tục cấp giấy theo quy định	
18	Trường Mầm non Bình Hàng Trung	4.543,00	8	1695	Áp 3, xã Bình Hàng Trung, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	đang sử dụng	chưa lập thủ tục cấp giấy	lập thủ tục cấp giấy theo quy định	
19	Trường Tiểu học Ba Sao 2	5.885,50	8	1159	Áp 4, xã Ba Sao, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp	đang sử dụng	chưa lập thủ tục cấp giấy	lập thủ tục cấp giấy theo quy định	
20		2.696,30	6	386	Áp 6, xã Ba Sao, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp (Điểm phụ Thầy Thuốc)	đang sử dụng	chưa lập thủ tục cấp giấy	lập thủ tục cấp giấy theo quy định	
21		2.011,00	15	38	Áp 7, xã Ba Sao, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp (Điểm phụ Cây Dông)	đang sử dụng	chưa lập thủ tục cấp giấy	lập thủ tục cấp giấy theo quy định	
22		2.453,80	5	242	Áp 5, xã Ba Sao, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp (Điểm phụ Kỳ Sơn)	đang sử dụng	chưa lập thủ tục cấp giấy	lập thủ tục cấp giấy theo quy định	
23	Trường Tiểu học Tân Nghĩa	2.001,20	4	2465	Áp 2, xã Tân Nghĩa, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (Điểm Lẻ)	đang sử dụng	chưa lập thủ tục cấp giấy	lập thủ tục cấp giấy theo quy định	
24	Trường Tiểu học Phong Mỹ 3	8.172,00	5	3436	Áp 5, xã Phong Mỹ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	đang sử dụng	chưa lập thủ tục cấp giấy	lập thủ tục cấp giấy theo quy định	
25	Trường Tiểu học Bình Hàng Tây	372,00	8	649	Áp 3, xã Bình Hàng Tây,	đang sử dụng	chưa lập thủ tục cấp giấy	lập thủ tục cấp giấy theo quy định	
26	Trường Tiểu học Bình Hàng Tây	2.336,80	4	1164	Áp Bình Phú Long (Điểm Cao Đài)	đang sử dụng	chưa lập thủ tục cấp giấy	lập thủ tục cấp giấy theo quy định	
27	Trường Tiểu học Mỹ Xương	7.756,60	5	968	Áp Mỹ Thạnh, xã Mỹ Xương, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp (Điểm Mỹ Thạnh)	đang sử dụng	chưa lập thủ tục cấp giấy	lập thủ tục cấp giấy theo quy định	

Stt	Tên khu đất/Đơn vị đang quản lý, sử dụng	Diện tích	Số tờ	Số thửa	Địa điểm	Hiện trạng	Nguyên nhân chưa được cấp GCN	Đề xuất giải pháp xử lý	Ghi chú
28	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Dũng	9.547,10	9	695	Ấp 2, xã Phong Mỹ, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp	đang sử dụng	chưa lập thủ tục cấp giấy	lập thủ tục cấp giấy theo quy định	
29	Trường Trung học cơ sở Bình Thạnh	13.994,00	9		Ấp Bình Linh, xã Bình Thạnh	đang sử dụng	chưa lập thủ tục cấp giấy	lập thủ tục cấp giấy theo quy định	
30	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Khải	8.065,80	8	352	Ấp 1, xã Bình Hàng Trung, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp	đang sử dụng	chưa lập thủ tục cấp giấy	lập thủ tục cấp giấy theo quy định	
31	Trường Trung học cơ sở Mỹ Thọ	4.609,00	3	448; 455	Ấp Mỹ Đông Bốn Xã Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp	đang sử dụng	chưa lập thủ tục cấp giấy	lập thủ tục cấp giấy theo quy định	
32	UBND xã Phong Mỹ	3.529,10	5	1607	Trụ sở ấp 4, xã Phong Mỹ	đang sử dụng	chưa lập thủ tục cấp giấy	lập thủ tục cấp giấy theo quy định	
33		1.152,50	9	144	Trụ sở BND ấp 2	đang sử dụng	chưa lập thủ tục cấp giấy	lập thủ tục cấp giấy theo quy định	
34		1.743,80	5	1628	Trụ sở BND ấp 4	đang sử dụng	chưa lập thủ tục cấp giấy	lập thủ tục cấp giấy theo quy định	
35	UBND thị trấn Mỹ Thọ	5.739,90	28	1	Trụ sở UBND xã	đang sử dụng	chưa lập thủ tục cấp giấy	lập thủ tục cấp giấy theo quy định	
36		299,00	6	469	Trụ sở BND khóm Mỹ Thuận	đang sử dụng	chưa lập thủ tục cấp giấy	lập thủ tục cấp giấy theo quy định	
37	UBND xã Mỹ Thọ	1.978,6	13	192	Trụ sở UBND xã (mới) Ấp Mỹ Đông Ba	đang sử dụng	chưa lập thủ tục cấp giấy	lập thủ tục cấp giấy theo quy định	
38	UBND xã Mỹ Xương	4.333,10	5	831	Trụ sở Ủy ban nhân dân xã ở ấp Mỹ Thới (vị trí mới)	đang sử dụng	chưa lập thủ tục cấp giấy	lập thủ tục cấp giấy theo quy định	
39		129,50	9	232	Nhà Văn Hoá ấp Mỹ Hưng Hoà	đang sử dụng	chưa lập thủ tục cấp giấy	lập thủ tục cấp giấy theo quy định	
40	UBND xã Mỹ Long	5.904,1	6	2431	Trụ sở UBND xã Mỹ Long mới	đang sử dụng	chưa lập thủ tục cấp giấy	lập thủ tục cấp giấy theo quy định	
41	UBND xã Bình Hàng Trung	2.785,60	8	829; 510	Ủy ban nhân dân xã Bình Hàng Trung, Ấp 4	đang sử dụng	chưa lập thủ tục cấp giấy	lập thủ tục cấp giấy theo quy định	
42		573,00	8	504	Trạm y tế xã Bình Hàng Trung (cũ), Ấp 4	đang sử dụng	chưa lập thủ tục cấp giấy	lập thủ tục cấp giấy theo quy định	
43		1.100,00	8	một phần thửa 509 và 510	Trạm Y tế xã Bình Hàng Trung (mới), Ấp 4	đang sử dụng	chưa lập thủ tục cấp giấy	lập thủ tục cấp giấy theo quy định	
44	UBND xã Tân Nghĩa	1.633,80	10	214	Trụ sở Ủy ban nhân dân xã, ấp 2	đang sử dụng	chưa lập thủ tục cấp giấy	lập thủ tục cấp giấy theo quy định	
45	UBND xã Nhị Mỹ	1.565,20	15	33	Kho Cà Chai	đang sử dụng	chưa lập thủ tục cấp giấy	lập thủ tục cấp giấy theo quy định	
46		218,70	23	113	Nhà văn hoá ấp Thanh Tiến (cụm dân cư Cà Môn)	đang sử dụng	chưa lập thủ tục cấp giấy	lập thủ tục cấp giấy theo quy định	
47		2.987,00	21	15	Nhà VH ấp Bình Nhứt	đang sử dụng	chưa lập thủ tục cấp giấy	lập thủ tục cấp giấy theo quy định	
48	UBND xã Mỹ Hội	124,74	4	2313	Nhà Văn Hóa ấp Tây Mỹ	đang sử dụng	chưa lập thủ tục cấp giấy	lập thủ tục cấp giấy theo quy định	
49		1.578,00	4	837	Nhà Văn Hóa ấp AB	đang sử dụng	chưa lập thủ tục cấp giấy	lập thủ tục cấp giấy theo quy định	
50	UBND xã Mỹ Hiệp	1.519,50	7	59	Trụ sở Ủy ban nhân dân xã, ấp 1	đang sử dụng	chưa lập thủ tục cấp giấy	lập thủ tục cấp giấy theo quy định	
51		922,10	7	357	Trụ sở Ủy ban nhân dân xã, ấp 2	đang sử dụng	chưa lập thủ tục cấp giấy	lập thủ tục cấp giấy theo quy định	
52	UBND xã Bình Thạnh	15.661,80	13	412	Trụ sở Ủy ban nhân dân Xã, ấp Bình Mỹ B	đang sử dụng	chưa lập thủ tục cấp giấy	lập thủ tục cấp giấy theo quy định	
53		474,40	9	26	Ban nhân dân ấp Bình Linh	đang sử dụng	chưa lập thủ tục cấp giấy	lập thủ tục cấp giấy theo quy định	
54		217,60	25	115	Văn phòng ấp Bình Tân	đang sử dụng	chưa lập thủ tục cấp giấy	lập thủ tục cấp giấy theo quy định	
55	UBND xã Phương Thỉnh	2.759,40	7	91	Kho lương thực cũ, ấp 5	đang sử dụng	chưa lập thủ tục cấp giấy	lập thủ tục cấp giấy theo quy định	
56	UBND xã Gáo Giồng	2.925,20	12	117	Trụ sở Ủy ban nhân dân xã, ấp 5	đang sử dụng	chưa lập thủ tục cấp giấy	lập thủ tục cấp giấy theo quy định	
57		2.852,20	12	160	Trụ sở Ủy ban nhân dân xã, ấp 5	đang sử dụng	chưa lập thủ tục cấp giấy	lập thủ tục cấp giấy theo quy định	
58		1.034,80	13	142	Nhà VH Ấp 1	đang sử dụng	chưa lập thủ tục cấp giấy	lập thủ tục cấp giấy theo quy định	

Stt	Tên khu đất/Đơn vị đang quản lý, sử dụng	Diện tích	Số tờ	Số thửa	Địa điểm	Hiện trạng	Nguyên nhân chưa được cấp GCN	Đề xuất giải pháp xử lý	Ghi chú
59		968,00	5	746	Nhà VH Ấp 6	đang sử dụng	chưa lập thủ tục cấp giấy	lập thủ tục cấp giấy theo quy định	
II. HUYỆN CHÂU THÀNH									

Phụ lục 4.3
CÁC KHU ĐẤT CÔNG BỊ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN LẤN, CHIẾM TRÁI PHÁP LUẬT TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN, THÀNH PHỐ
(Tính đến ngày 20/02/2025)
(Kèm theo Báo cáo số 245/BC-ĐGS ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Đoàn giám sát Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh)

Đơn vị tính: m²

Stt	Đơn vị được giao quản lý	Diện tích	Số tờ	Số thửa	Địa điểm	Hiện trạng	Tổ chức/cá nhân lấn chiếm	Đề xuất giải pháp xử lý	Ghi chú
I. HUYỆN CAO LÃNH		331193,1							
1	UBND xã Phong Mỹ	873,7	6	682	Đất Nghĩa địa	bị lấn chiếm	cá nhân lấn chiếm	lập kế hoạch giải quyết dứt điểm theo lộ trình	
2		416,2	7	1689	Đất cặp kênh Ông Kho	bị lấn chiếm	cá nhân lấn chiếm	lập kế hoạch giải quyết dứt điểm theo lộ trình	
3		282,0	7	1692		bị lấn chiếm	cá nhân lấn chiếm	lập kế hoạch giải quyết dứt điểm theo lộ trình	
4		1.524,0	10	117	Đất Ao khu vực chợ Phong Mỹ	bị lấn chiếm	cá nhân lấn chiếm	lập kế hoạch giải quyết dứt điểm theo lộ trình	
5		5.084,0	10	643		bị lấn chiếm	cá nhân lấn chiếm	lập kế hoạch giải quyết dứt điểm theo lộ trình	
6	UBND xã Tân Nghĩa	473,8	3	1680	Đất Kho lương thực cũ	bị lấn chiếm	cá nhân lấn chiếm	lập kế hoạch giải quyết dứt điểm theo lộ trình	
7	UBND xã Phương Trà	303,6	1	60	Đất Cửa hàng cũ	bị lấn chiếm	cá nhân lấn chiếm	lập kế hoạch giải quyết dứt điểm theo lộ trình	
8	UBND xã Ba Sao	5.631,5	3	105	Đất bìa chéo Khu hành chính Thiện Mỹ	bị lấn chiếm	cá nhân lấn chiếm	lập kế hoạch giải quyết dứt điểm theo lộ trình	
9		7.313,0	3	750	Đất cặp đường APMH (kê đất bìa chéo Khu hành chính Thiện Mỹ)	bị lấn chiếm	cá nhân lấn chiếm	lập kế hoạch giải quyết dứt điểm theo lộ trình	
10		11.980,0	3	1077	Đất Làng thương binh	bị lấn chiếm	cá nhân lấn chiếm	lập kế hoạch giải quyết dứt điểm theo lộ trình	
11		3.193,1		1081		bị lấn chiếm	cá nhân lấn chiếm	lập kế hoạch giải quyết dứt điểm theo lộ trình	
12		2.076,5	9	954	Trụ sở UBND xã cũ	bị lấn chiếm	cá nhân lấn chiếm	lập kế hoạch giải quyết dứt điểm theo lộ trình	
13		659,6	9	969	Đất chợ cũ	bị lấn chiếm	cá nhân lấn chiếm	lập kế hoạch giải quyết dứt điểm theo lộ trình	
14	UBND xã Nhị Mỹ	889,2	9	1529	Đất ao phía sau chợ Nhị Mỹ	bị lấn chiếm	cá nhân lấn chiếm	lập kế hoạch giải quyết dứt điểm theo lộ trình	
15	UBND thị trấn Mỹ Thọ	156,8	6	906	Đất Nhà văn hóa khóm Mỹ Thuận	bị lấn chiếm	cá nhân lấn chiếm	lập kế hoạch giải quyết dứt điểm theo lộ trình	
16		1.272,2	11	180	Đất sân bóng cũ và Trường học cũ	bị lấn chiếm	cá nhân lấn chiếm	lập kế hoạch giải quyết dứt điểm theo lộ trình	
17		1.346,3	11	211		bị lấn chiếm	cá nhân lấn chiếm	lập kế hoạch giải quyết dứt điểm theo lộ trình	
18		921,4	17	237	Đất Nhà văn hóa khóm Mỹ Thới cũ	bị lấn chiếm	cá nhân lấn chiếm	lập kế hoạch giải quyết dứt điểm theo lộ trình	
19	UBND xã Mỹ Hội	213,6	6	1111	Đất Trường học cũ	bị lấn chiếm	cá nhân lấn chiếm	lập kế hoạch giải quyết dứt điểm theo lộ trình	
20		469,2	9	120	Đất Kho lương thực cũ	bị lấn chiếm	cá nhân lấn chiếm	lập kế hoạch giải quyết dứt điểm theo lộ trình	
21		108,0	12	122	Đất nền Tuyển dân cư Đông Mỹ	bị lấn chiếm	cá nhân lấn chiếm	lập kế hoạch giải quyết dứt điểm theo lộ trình	

Stt	Đơn vị được giao quản lý	Diện tích	Số tờ	Số thửa	Địa điểm	Hiện trạng	Tổ chức/cá nhân lấn chiếm	Đề xuất giải pháp xử lý	Ghi chú
22	UBND xã Bình Hàng Trung	108,0	10	3	Đất Bưu điện cũ	bị lấn chiếm	cá nhân lấn chiếm	lập kế hoạch giải quyết dứt điểm theo lộ trình	
23	UBND xã Mỹ Long	1.875,5	9	1215	Đất Văn hóa cũ	bị lấn chiếm	cá nhân lấn chiếm	lập kế hoạch giải quyết dứt điểm theo lộ trình	
24	UBND xã Mỹ Hiệp	1.592,3	7	286	Đất Văn hóa cũ	bị lấn chiếm	cá nhân lấn chiếm	lập kế hoạch giải quyết dứt điểm theo lộ trình	
25		542,7		287		bị lấn chiếm	cá nhân lấn chiếm	lập kế hoạch giải quyết dứt điểm theo lộ trình	
26		25,6		332		bị lấn chiếm	cá nhân lấn chiếm	lập kế hoạch giải quyết dứt điểm theo lộ trình	
27		553,3		261 - 267;		bị lấn chiếm	cá nhân lấn chiếm	lập kế hoạch giải quyết dứt điểm theo lộ trình	
28	UBND xã Bình Thạnh	1.120,1	19	292	Đất Nghĩa địa	bị lấn chiếm	cá nhân lấn chiếm	lập kế hoạch giải quyết dứt điểm theo lộ trình	
29		197,6	20	3	Đất UBND xã quản lý, ấp Bình Linh	bị lấn chiếm	cá nhân lấn chiếm	lập kế hoạch giải quyết dứt điểm theo lộ trình	
30		139,6		4		bị lấn chiếm	cá nhân lấn chiếm	lập kế hoạch giải quyết dứt điểm theo lộ trình	
31		231,6		5		bị lấn chiếm	cá nhân lấn chiếm	lập kế hoạch giải quyết dứt điểm theo lộ trình	
32		103,1		6		bị lấn chiếm	cá nhân lấn chiếm	lập kế hoạch giải quyết dứt điểm theo lộ trình	
33		20.038,9	2	814	Đất bãi bồi mới ấp Bình Phú Lợi	bị lấn chiếm	cá nhân lấn chiếm	lập kế hoạch giải quyết dứt điểm theo lộ trình	
34		6.000,5		815		bị lấn chiếm	cá nhân lấn chiếm	lập kế hoạch giải quyết dứt điểm theo lộ trình	
35		9.632,3		816		bị lấn chiếm	cá nhân lấn chiếm	lập kế hoạch giải quyết dứt điểm theo lộ trình	
36		1.598,6		817		bị lấn chiếm	cá nhân lấn chiếm	lập kế hoạch giải quyết dứt điểm theo lộ trình	
37		32.979,3	22	818	Đất bãi bồi mới ấp Bình Tân	bị lấn chiếm	cá nhân lấn chiếm	lập kế hoạch giải quyết dứt điểm theo lộ trình	
38		61.355,1		457		bị lấn chiếm	cá nhân lấn chiếm	lập kế hoạch giải quyết dứt điểm theo lộ trình	
39		2.467,5		459		bị lấn chiếm	cá nhân lấn chiếm	lập kế hoạch giải quyết dứt điểm theo lộ trình	
40		98.880,0	23	632	Đất bãi bồi mới ấp Bình Mỹ A	bị lấn chiếm	cá nhân lấn chiếm	lập kế hoạch giải quyết dứt điểm theo lộ trình	
41		16.369,9	24	253	Đất bãi bồi mới ấp Bình Hưng	bị lấn chiếm	cá nhân lấn chiếm	lập kế hoạch giải quyết dứt điểm theo lộ trình	
42		21.224,4		254		bị lấn chiếm	cá nhân lấn chiếm	lập kế hoạch giải quyết dứt điểm theo lộ trình	
43	Ban QLDA&PTQĐ	1.490,5	1	381	Đất ao K15	bị lấn chiếm	cá nhân lấn chiếm	lập kế hoạch giải quyết dứt điểm theo lộ trình	
44		1.772,4	6	192	Đất Trạm BVTV cũ diêm cầu Cần Lố	bị lấn chiếm	cá nhân lấn chiếm	lập kế hoạch giải quyết dứt điểm theo lộ trình	
45		2.966,7	14	1512-1535	Đất quản lý công trình công cộng cũ, TTMT	bị lấn chiếm	cá nhân lấn chiếm	lập kế hoạch giải quyết dứt điểm theo lộ trình	
46	Phòng TC-KH	2.013,0	7	97	Đất Trường Tiểu học Mỹ Hiệp 1 (Phòng TC-KH quản lý theo phương án sắp xếp	bị lấn chiếm	cá nhân lấn chiếm	lập kế hoạch giải quyết dứt điểm theo lộ trình	

Stt	Đơn vị được giao quản lý	Diện tích	Số tờ	Số thửa	Địa điểm	Hiện trạng	Tổ chức/cá nhân lấn chiếm	Đề xuất giải pháp xử lý	Ghi chú
47	Phòng TC-KH	726,9	8	268	Đất bãi đậu xe cầu Cái Báy (Phòng TC-KH quản lý theo phương án sắp xếp nhà	bị lấn chiếm	cá nhân lấn chiếm	lập kế hoạch giải quyết dứt điểm theo lộ trình	
II. HUYỆN CHÂU THÀNH					Báo cáo không nêu cụ thể				

Phụ lục 4.4
CÁC KHU ĐẤT BÃI BỒI CHƯA ĐƯỢC QUẢN LÝ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN, THÀNH PHỐ

(Tính đến ngày 20/02/2025)

(Kèm theo Báo cáo số 245/BC-ĐGS ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Đoàn giám sát Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh)

Đơn vị tính: m²

Stt	Tên khu đất	Diện tích	Số tờ	Số thửa	Địa điểm	Hiện trạng	Nguyên nhân chưa được quản lý	Đề xuất giải pháp xử lý	Ghi chú
I. HUYỆN CAO LÃNH		Không có							
II. HUYỆN CHÂU THÀNH		Không có							
III. HUYỆN HỒNG NGỰ		485.355,70							
1	Đất bãi bồi áp Long Châu	316.323,9	3	546	xã Long Khánh B	Đất trống	Đất bãi bồi mới hình thành. Đã đo đạc đang xử lý số liệu để xác lập hồ sơ quản lý	Công nhận quỹ đất công ích cho Ủy ban nhân dân xã quản lý	
2	Đất bãi bồi áp Long Châu	169.031,8	3	552	xã Long Khánh B	Đất trống			
IV. HUYỆN LAI VUNG									
V. HUYỆN LẬP VỎ									
VI. HUYỆN THÁP MƯỜI									
VII. HUYỆN TÂN HỒNG									
VIII. HUYỆN TAM NÔNG									
IX. THÀNH PHỐ SA ĐÉC									Có phát sinh 02 khu, nhưng phụ lục báo cáo không có số liệu cụ thể
X. THÀNH PHỐ CAO LÃNH									
XI. THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ									
XII. HUYỆN THANH BÌNH		8.473,70							
1	Khu vực đất bãi bồi trên Sông Tiền	8473,7	7	3	ấp Ba, xã An Phong, huyện Thanh Bình	Đất trống	Đề nghị Huyện đưa vào Kế hoạch sử dụng đất	Đấu giá cho thuê	

